



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 50/2023

Từ 18/12 - 22/12/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06, PHỤC VỤ HIỆU QUẢ
NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP**

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, yếu tố quyết định thành công của Đề án 06 là phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm trong thực hiện. Vì vậy, các Bộ, ngành, địa phương cần nỗ lực, quyết tâm, triển khai có hiệu quả để người dân và doanh nghiệp thấy được sự tiện ích, tiết kiệm, hiệu quả, từ đó đồng tình ủng hộ, hưởng ứng.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại hội nghị

Ngày 21/12, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc đánh giá tình hình 2 năm triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Gọi tắt là Đề án 06).

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Duy Ngọc đã báo cáo về công tác thực hiện Đề án 06 thời gian qua, trong đó nêu rõ, về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện được tiến hành quyết liệt, thường xuyên, liên tục, bài bản với quyết tâm chính trị cao từ cấp Trung ương đến địa phương, đã ban hành 06 chỉ thị, 23 nghị quyết, 04 công điện với 413 nhiệm vụ; lãnh đạo Chính phủ đã họp giao ban 33 buổi.

Mô hình Tổ công tác triển khai Đề án 06 ba cấp với 63 tổ công tác cấp tỉnh, 705 tổ công tác cấp huyện và 10.599 tổ công tác cấp xã. Nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về thực hiện Đề án 06 ngày càng được nâng cao; đã đồng tình hưởng ứng và tham gia tích cực.

Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ cho chuyển đổi số quốc gia nói chung và Đề án 06 nói riêng được triển khai tích cực, hiệu quả; Triển khai dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp...

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao và nhiệt liệt biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các cấp các ngành, nhất là vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân, sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của Bộ, ngành, địa phương; sự nỗ lực, chung tay đồng hành, tham gia có hiệu quả của doanh nghiệp công nghệ; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ ra những kết quả đạt được đồng thời cũng nêu rõ những tồn tại hạn chế, bài học kinh nghiệm trong đó nêu rõ, việc xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý để triển khai Đề án 06 còn chậm; chất lượng dịch vụ công trực tuyến còn chưa cao; nhiều nhiệm vụ đề ra triển khai còn chậm...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, kết quả đến nay mới chỉ là bước đầu, vẫn còn nhiều việc phải làm phía trước. Thủ tướng Chính phủ đồng ý với đề xuất của Bộ Công an lựa chọn Chủ đề của năm 2024 là “Hoàn thiện thể chế, hạ tầng, số hóa dữ liệu, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh triển khai Đề án 06, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp”.

Về nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh các nhóm nhiệm vụ chủ yếu, trong đó chỉ rõ việc triển khai các nhiệm vụ cấp bách từ nay đến Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, đặc biệt về chi trả an sinh xã hội. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 địa phương: Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Đắk Lắk, Hưng Yên, Kiên Giang, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Trị, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc sớm triển khai chi trả chế độ an sinh xã hội qua hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Công an triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID tại Thừa Thiên Huế trong Quý I/2024 để hoàn thiện nhân rộng trên toàn quốc. Bộ Y tế phối hợp Bộ công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và TP. Hà Nội tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, hoàn thành trong tháng 01/2024.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp Bộ Công an triển khai giải pháp chấm điểm khả tín để người dân tiếp cận với nguồn vốn tín dụng nhanh chóng, hiệu quả. Triển khai thí điểm tại Ngân hàng Vietcombank trước 15/01/2024.

Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương triển khai phủ sóng viễn thông toàn bộ các điểm lǝm để người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng. Không để phát sinh thêm các điểm lǝm sóng mới. Hoàn thành trong Quý I/2024.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, các Bộ, ngành khẩn trương, tập trung giải quyết 10 nhiệm vụ chậm tiến độ theo lộ trình Đề án 06 và 17 nhiệm vụ chậm tiến độ theo các chỉ thị, nghị quyết, công điện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án

06 trong năm 2024, trong đó đề ra lộ trình chi tiết để hoàn thành 09 nhóm chỉ tiêu cơ bản về giải quyết thủ tục hành chính.

Cùng với đó, tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách cho Đề án 06 với phương châm một văn bản điều chỉnh nhiều văn bản, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn; Nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong việc thực hiện các dịch vụ công trên môi trường trực tuyến; Đẩy mạnh cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID; Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế giám sát theo dõi, đánh giá việc triển khai Đề án 06 để đôn đốc trong quá trình triển khai và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an và các Bộ, ngành, địa phương liên quan bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương để triển khai hiệu quả Đề án 06 cho năm 2024 và các năm tiếp theo.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị, triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, tập trung vào phương án xây dựng, triển khai, tổ chức bộ máy của Trung tâm. Đồng thời, sớm xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, yếu tố quyết định thành công của Đề án 06 là phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm trong thực hiện. Vì vậy, các Bộ, ngành, địa phương cần nỗ lực, quyết tâm, triển khai có hiệu quả để người dân và doanh nghiệp thấy được sự tiện ích, tiết kiệm, hiệu quả, từ đó đồng tình ủng hộ, hưởng ứng tham gia thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn và hoàn toàn tin tưởng những người chiến sỹ Công an nhân dân sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, vượt qua khó khăn, thách thức, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương để triển khai thành công Đề án 06; tiếp tục nêu cao và làm toả thêm phẩm chất cao đẹp của người chiến sỹ Công an nhân dân “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH TINH GIẢN BIÊN CHẾ; CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội.

44 Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chưa phân bổ chi tiết hết kế hoạch vốn được giao năm 2023

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 1372/CD-TTg ngày 15/12/2023 về việc tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi, chủ động điều hành ngân sách nhà nước trong tháng 12 năm 2023 và những tháng đầu năm 2024.

Công điện gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Công điện nêu: Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giám sát chặt chẽ của Quốc hội, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực quyết tâm, phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, địa phương, tình hình kinh tế - xã hội 11 tháng năm 2023 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống Nhân dân.

Tuy nhiên, công tác thu ngân sách nhà nước còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhiều ngành, địa phương có tiến độ thu đạt thấp, nhất là các khoản thu tiền sử dụng đất, ảnh hưởng đến cân đối ngân sách địa phương.

Tiến độ giải ngân chi đầu tư phát triển tuy tăng so với cùng kỳ, song mới đạt 65,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Đến nay, vẫn còn 21 Bộ, cơ quan trung ương và 23 địa phương chưa phân bổ chi tiết hết kế hoạch vốn được giao năm 2023.

Bên cạnh đó, theo kết quả giám sát của Quốc hội việc thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước và qua công tác quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm cho thấy vẫn còn những tồn tại, hạn chế, lãng phí trong chi ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công, tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác nước ngoài,... ảnh hưởng đến kỷ cương, kỷ luật quản lý nhà nước và hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước.

Trong thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều yếu tố tác động không thuận lợi đến nền kinh tế nước ta.

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước trong tháng 12/2023 và những tháng đầu năm 2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Tập trung xử lý, tháo gỡ khó khăn trong việc đấu giá, giao đất

Thứ nhất, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế cho người dân, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, các Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ.

Tập trung thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các giải pháp chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác để hỗ trợ nền kinh tế, quyết liệt, hiệu quả tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế; phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2023.

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng thu hơn nữa ngân sách nhà nước: Chỉ đạo rà soát toàn bộ nguồn phát sinh thu, số thuế còn được gia hạn, nắm chắc đối tượng nộp ngân sách trên địa bàn, lĩnh vực để có giải pháp quản lý thu phù hợp, hiệu quả, khai thác các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng như kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, dịch vụ giải trí, ăn uống, xăng dầu...

Tập trung xử lý, tháo gỡ khó khăn trong việc đấu giá, giao đất, triển khai thực hiện dự án, đẩy mạnh thu tiền sử dụng đất đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

Kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế

Kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân để đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước.

Đôn đốc thu đối với số thuế được gia hạn đến hạn phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh công tác hoàn thuế, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và theo đúng quy định.

Tăng cường công tác thanh tra thuế, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ khai thuế, hoàn thuế, phát hiện, xử lý kịp thời gian lận thuế, hóa đơn; chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với cơ quan thu trên địa bàn trong công tác quản lý thu, chống thất thu, hoàn tất các cuộc thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu đầy đủ các khoản thu theo kết luận của thanh tra, kiểm toán vào ngân sách nhà nước, thu hồi nợ thuế.

Tăng cường phòng chống gian lận thương mại, chuyên giá, gian lận giá nhập khẩu và buôn lậu qua biên giới, nhất là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản, buôn lậu xăng dầu qua đường biển và qua biên giới....

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy định về quản lý giá, thuế, phí, ổn định giá nguyên vật liệu, mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Thực hiện việc tái cấu trúc, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhưng tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm trong quá trình cơ cấu lại.

Đẩy nhanh công tác quyết toán đối với doanh nghiệp đã cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thu về ngân sách nhà nước.

Tiếp tục rà soát, thực hiện các biện pháp giảm mức phí, chi phí đầu vào cho doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước

Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước chủ động; tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước: Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, đảm bảo phân bổ, giao dự

toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp dưới theo đúng thời hạn và quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định; chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong nước, nghiên cứu, khảo sát nước ngoài

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý; xác định đầy đủ các khoản chi thường xuyên vào định mức chi quản lý hành chính của các bộ, cơ quan trung ương, đảm bảo yêu cầu triệt để tiết kiệm.

Đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế

Đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, từng đơn vị để giảm chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước.

Xây dựng phương án tăng cường mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách nhà nước. Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm.

Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng theo đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; không để lãng phí thất thoát tài sản công.

Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương giảm so với dự toán năm 2023, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phương án báo cáo Hội đồng nhân dân giải pháp xử lý như sau: Chủ động giữ lại 50% dự toán dự phòng ngân sách địa phương để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

Cân đối các nguồn lực tại chỗ để chủ động bù đắp số giảm thu ngân sách địa phương (quỹ dự trữ tài chính,...). Sau khi sử dụng các nguồn lực của địa phương mà vẫn không đảm bảo bù đắp số giảm thu, thì phải thực hiện sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi.

Trong đó cần chủ động cơ cấu lại chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương, nhất là trường hợp nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết biến động tăng/giảm lớn; tạo nguồn để cân đối các nhiệm vụ chi thường xuyên, các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ giảm nghèo do giảm thu cân đối ngân sách địa phương.

Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp, phải kịp thời báo cáo cấp trên để xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 58 của Luật Ngân sách nhà nước và khoản 1, Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn lực chi cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tiếp tục điều hành chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với chính sách tiền tệ để thúc đẩy đầu tư, nhất là đầu tư ngoài nhà nước, đẩy mạnh đầu tư công phục vụ tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước và nợ công trong phạm vi cho phép.

Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước trong thời gian còn lại của năm 2023 và ngay từ những tháng đầu năm 2024.

Điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước chủ động, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên nhất là trong dịp Tết nguyên đán, rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai,... dành nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới cơ chế phân bổ chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội, y tế, môi trường, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ... theo quy định pháp luật; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, chi trả nợ trong tổng chi ngân sách nhà nước và giảm bội chi ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội.

Tập trung chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ tình hình biến động giá cả, thị trường trước, trong và sau Tết dương lịch và Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; điều hành cung ứng và luân chuyển hàng hóa để đáp ứng nhu cầu; kiểm soát giá cả trong dịp Tết; kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về giá và pháp luật khác có liên quan.

Tiếp tục chỉ đạo hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời và đúng quy định cho doanh nghiệp và người dân.

Thứ ba, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo sát, đôn đốc, hướng dẫn, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 đã đề ra.

Thủ tướng Chính phủ phân công Phó Thủ tướng Lê Minh Khái trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, đôn đốc, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện Công điện này.

Thủ tướng Chính phủ kêu gọi doanh nghiệp, người dân phát huy tinh thần yêu nước, trách nhiệm với Nhân dân, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm chi phí, tích cực nộp thuế theo quy định và giữ vai trò giám sát việc thực hiện có hiệu quả Công điện này.

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền theo quy định.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: CHỦ TRÌ CUỘC LÀM VIỆC VỀ DỰ ÁN LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

Sáng ngày 21/12, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã chủ trì cuộc làm việc với các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ về một số vấn đề tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Đất đai (sửa đổi).

Trước đó, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, với 453/459 đại biểu có mặt đồng ý, Quốc hội thống nhất điều chỉnh thời gian thông qua dự án Luật Đất đai sửa đổi từ kỳ họp 6 sang kỳ họp gần nhất. Việc Quốc hội điều chỉnh thời gian thông qua dự án Luật Đất đai (sửa đổi) từ kỳ họp thứ 6 sang kỳ họp gần nhất giúp các cơ quan có thể tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, rà soát kỹ lưỡng và hoàn thiện, bảo đảm chất lượng tốt nhất trước khi trình Quốc hội thông qua.

Phát biểu tại cuộc làm việc, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh tầm quan trọng của Luật Đất đai trong hệ thống pháp luật, trong đời sống kinh tế, xã hội cũng như sự phát triển của đất nước. Do tính chất quan trọng và phức tạp của dự án Luật này nên vừa qua, Quốc hội, Chính phủ đã triển khai khối lượng công việc vô cùng lớn để xây dựng, hoàn thiện dự án Luật, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân với trên 12 triệu lượt ý kiến góp ý về dự thảo Luật.

Quốc hội đã cho ý kiến về dự án Luật tại 3 kỳ họp. Tại kỳ họp thứ 6 vừa qua, Quốc hội đã tiếp tục cân nhắc thận trọng nhiều mặt, quyết định xem xét, thông qua dự luật tại kỳ họp gần nhất để có thêm thời gian nghiên cứu, tiếp thu, làm rõ những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau, bảo đảm chất lượng và tính khả thi của luật sau khi được ban hành.

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 còn tới 27 nội dung, nhóm nội dung có ý kiến khác nhau hoặc trình nhiều phương án khác nhau. Tuy nhiên, theo báo cáo của Thường trực Ủy ban Kinh tế, đến nay chỉ còn 3 nội dung có ý kiến khác nhau, 3 nội dung đề nghị Chính phủ báo cáo làm rõ hơn, có ý kiến chính thức và thiết kế phương án cụ thể.

Nhắc lại những nguyên tắc đã được xác định từ khi xây dựng dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Chủ tịch Quốc hội đặc biệt nhấn mạnh 4 nguyên tắc nền tảng cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, thống nhất trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý các nội dung còn lại có ý kiến khác nhau của dự thảo Luật:

Một là, phải tuân thủ Hiến pháp, đây là nguyên tắc tối thượng.

Hai là, quán triệt và thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Đảng về đất đai, nhất là Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Ba là, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là các luật liên quan vừa được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6, như Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi)...

Bốn là, thực hiện đúng quan điểm của Trung ương tại Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Cụ thể là quan điểm "những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, có sự thống nhất cao thì kiên quyết thực hiện; những vấn đề chưa rõ, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, thực hiện thí điểm khi cơ quan có thẩm quyền cho phép; những chủ trương đã thực hiện, nhưng không phù hợp thì nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi kịp thời".

Nhất trí cao với 4 quan điểm được Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, tại cuộc làm việc, lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan liên quan đã tập trung thảo luận về các nội dung còn ý kiến khác nhau của dự thảo Luật.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ yêu cầu Thường trực Ủy ban Kinh tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thường trực Ủy ban Pháp luật tiếp tục phối hợp chặt chẽ, rà soát kỹ lưỡng, toàn diện dự thảo Luật; Thường trực Hội đồng Dân tộc và các ủy ban liên quan tiếp tục rà soát các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng nhiệm vụ đã được phân công...

Các cơ quan tập trung cao độ cho việc hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm chất lượng và các yêu cầu, mục tiêu đã đặt ra đối với việc sửa đổi Luật Đất đai.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRẦN LƯU QUANG: NGÀNH NỘI VỤ CẦN THAM MƯU CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG ĐỒNG BỘ, HIỆU QUẢ

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang yêu cầu Ngành Nội vụ tích cực tham mưu trình cấp có thẩm quyền triển khai đồng bộ, thống nhất, toàn diện, hiệu quả cải cách chính sách tiền lương.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành Nội vụ diễn ra chiều ngày 20/12/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang biểu dương Bộ Nội vụ là một trong những đơn vị tích cực chuyển đổi số theo Đề án 06; tập thể lãnh đạo Bộ đoàn kết, nhất trí, quyết tâm, quyết liệt trong tổ

chức thực hiện nhiệm vụ; phân công công việc khoa học, có định lượng, có đánh giá định kỳ mạch lạc... khiến công việc của Bộ "rất chạy" trong năm 2023.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang cũng nhấn mạnh kết quả một số nhiệm vụ mà Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ đã hoàn thành tốt, trong đó có những nhiệm vụ khó, nhạy cảm như: Trình Quốc hội thông qua Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung,...

Tích cực tham mưu trình cấp có thẩm quyền triển khai đồng bộ, thống nhất, toàn diện, hiệu quả cải cách chính sách tiền lương

Để hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong năm 2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang yêu cầu, toàn ngành Nội vụ cần tập trung nguồn lực cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực nội vụ bảo đảm kịp thời, chất lượng đảm bảo số lượng và chất lượng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giao quyền chủ động cho chính quyền địa phương cấp tỉnh nhằm khơi thông điểm nghẽn, phát huy sự năng động, sáng tạo, tự chủ của các địa phương gắn với thanh tra, kiểm tra, kiểm soát quyền lực.

Tích cực tham mưu trình cấp có thẩm quyền triển khai đồng bộ, thống nhất, toàn diện, hiệu quả cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII. Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh thông qua hội thảo, hội nghị, đường dây nóng và mạng xã hội, không cầu toàn mà bám vào những nguyên tắc chung mang tính chất cốt lõi còn cụ thể thế nào thì tùy trường hợp cho linh hoạt, phù hợp; cố gắng hoàn thành trước 31/3/2024 để kịp thời xây dựng phương án trả lương và áp dụng chính sách tiền lương mới từ ngày 01/7/2024 đã được Quốc hội thông qua.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu và thời gian đề ra nhằm ổn định tình hình để kịp tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp ở địa phương vào năm 2025.

Tuyển dụng theo phương pháp mới

Tuyển dụng theo phương pháp mới kết hợp với cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước. Tinh giản, giảm bộ máy nhưng vẫn nâng cao được năng lực, hiệu quả.

Về thi đua, khen thưởng cần đúng nơi, đúng người, đúng lúc để nhân rộng các điển hình tiên tiến sẽ có tác dụng động viên rất lớn tạo sự lan tỏa trong xã hội.

Về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ngành Nội vụ phải làm tốt công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là phải dự báo cho được tình hình, phải có giải pháp ứng xử kịp thời với những tình huống xấu xảy ra; làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên đúng chỗ, đúng nơi sẽ có tác dụng động viên, khích lệ rất lớn và ngược lại.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang mong Bộ Nội vụ chú trọng chăm lo, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận bằng nhiều nhiều hình thức khác nhau, trong đó đào tạo nội bộ, trao truyền kinh nghiệm có ý nghĩa rất quan trọng bởi nghề nào cũng phải học, đặc biệt công tác

Nội vụ rất nhạy cảm, liên quan đến vị trí chính trị, chính sách, chế độ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

Phó Thủ tướng Chính phủ tin tưởng với tinh thần việc gì khó nếu quyết tâm vẫn làm được, Ngành nội vụ sẽ tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2024.

Phát biểu bế mạc Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Nội vụ và toàn ngành, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà trân trọng tiếp thu ý kiến phát biểu của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang để chỉ đạo ngành Nội vụ cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2024.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, năm 2023 sắp kết thúc, đánh dấu một năm nỗ lực, quyết tâm, quyết liệt của toàn ngành Nội vụ; kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để toàn Ngành vững bước vào năm 2024, Bộ trưởng tin tưởng rằng năm 2024 toàn ngành Nội vụ sẽ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được Chính phủ giao, góp phần cùng cả hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Thay mặt ngành Nội vụ, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà trân trọng cảm ơn sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, động viên của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương trong những năm qua đối với ngành, và mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, phối hợp trong những năm tới.

Nguồn: moha.gov.vn

NGÀNH NỘI VỤ: NĂM 2023, ĐÃ CẢI CÁCH MẠNH MẼ VỀ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

Chiều ngày 20/12/2023, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành Nội vụ.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, năm 2023 mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và toàn dân, tình hình kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Đối với ngành Nội vụ, với phương châm hành động **“Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả”**, toàn ngành đã nỗ lực, quyết tâm, quyết liệt, không ngừng đổi mới, sáng tạo, linh hoạt thực hiện tốt **“3 đột phá, 4 trọng tâm”**, tạo được sự chuyển biến toàn diện, rõ nét với những kết quả quan trọng, đóng góp vào thành tựu chung của đất nước và từng địa phương, nổi bật là:

Thứ nhất, tập trung cao cho xây dựng và hoàn thiện thể chế: công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ đạt được nhiều kết quả quan trọng, bảo đảm sự liên thông, thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của Đảng với pháp luật của Nhà nước. Đồng thời đã chủ động, tích cực giải quyết nhiều vấn đề mới, vấn đề khó và những vướng mắc, bất cập từ thực tiễn đặt ra và yêu cầu, nhiệm vụ của xu thế đổi mới và phát triển, góp

phần xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

Thứ hai, tiếp tục tham mưu Chính phủ đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, nhất là đơn vị sự nghiệp công lập. Cơ bản hoàn thành sắp xếp tổ chức hành chính bên trong cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tiếp tục đổi mới sắp xếp tinh gọn đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy tự chủ, xã hội hóa đối với các dịch vụ công. Tập trung hướng dẫn, hoàn thiện việc xây dựng vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ ba, cải cách mạnh mẽ về công vụ, công chức: tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cắt giảm thủ tục hành chính trong tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới công tác nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và tập trung giải pháp khắc phục tình trạng cán bộ né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm thực thi công vụ; tăng cường thanh tra công vụ, công chức và xử lý nghiêm việc sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; điều chỉnh mức lương cơ sở lên 20,8% từ 01/7/2023; tích cực tham mưu thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương bảo đảm đồng bộ, thống nhất để thực hiện từ 01/7/2024; hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về công chức, viên chức và kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thẩm định, tham mưu chặt chẽ, đúng quy định công tác cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thứ tư, tập trung tham mưu triển khai quyết liệt thực hiện kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Tích cực tham mưu Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập 60 đơn vị hành chính đô thị của 12 tỉnh và sắp xếp, mở rộng không gian đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của nhiều địa phương. Đổi mới căn bản, toàn diện đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, góp phần giải quyết những khó khăn, bất cập, thiết thực nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở.

Thứ năm, chủ động tham mưu nhiều giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy và công vụ, công chức, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh Chính phủ điện tử, thúc đẩy Chính phủ số, chính quyền số, tích cực nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nền hành chính nhà nước.

Thứ sáu, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực như: Thi đua - khen thưởng ngày càng đi vào thực chất, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành ban hành hướng dẫn thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng từ ngày 01/01/2024; chủ động, nắm tình hình và kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phức tạp về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng của tôn giáo, tín ngưỡng; thực hiện chuyển đổi số trong công tác văn thư - lưu trữ; quản lý tổ chức hội, quỹ đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích, phát huy tích cực vai trò các tổ chức Hội trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đặc

biệt, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ đã chủ động, quyết liệt, quyết tâm đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần thay đổi nhận thức và phương thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và toàn ngành Nội vụ.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng thẳng thắn chỉ ra một số tồn tại, khó khăn vướng mắc từ thực tiễn cần được khắc phục nghiêm túc, khẩn trương, nhất là việc xây dựng, hoàn thiện thể chế các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ. Nhiều vấn đề phát sinh mới đòi hỏi nghiên cứu sâu và có giải pháp chiến lược, khoa học, căn cơ: tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc; tình trạng cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, sợ sai, không dám làm; kỷ luật, kỷ cương và hoạt động công vụ, đạo đức và văn hóa công vụ nhiều nơi chưa nghiêm. Việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ gắn vị trí việc làm và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế. Tham mưu thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền ở Bộ, ngành, địa phương còn hạn chế. Trong khi đó yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cho năm 2024 cũng như những năm tới của ngành Nội vụ là rất nặng nề.

Đề Hội nghị đạt kết quả, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị các đại biểu tập trung trao đổi, thảo luận làm rõ một số nội dung trọng tâm sau đây:

Một là, phân tích, đánh giá làm sâu sắc hơn, toàn diện hơn về những kết quả đạt được trên từng lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Nội vụ năm 2023, chỉ ra tồn tại, hạn chế, những khó khăn, vướng mắc, rút ra bài học và nguyên nhân để có giải pháp thiết thực, hiệu quả.

Hai là, tham gia, đóng góp bổ sung các nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt chương trình công tác năm 2024 của ngành Nội vụ nhằm thể chế hoá kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ đối với ngành Nội vụ.

Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành Nội vụ, ngay từ đầu năm, Bộ, ngành Nội vụ luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra trong Chương trình công tác và các nhiệm vụ phát sinh. Theo đó, các đồng chí Lãnh đạo Bộ luôn thể hiện rõ quyết tâm cao, nỗ lực lớn và quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành để phát huy mọi nguồn lực kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động toàn ngành Nội vụ.

Đã ban hành theo thẩm quyền 22 Thông tư, 07 văn bản hợp nhất

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, nhiệm vụ chính trị quan trọng luôn được Bộ Nội vụ ưu tiên, tập trung nguồn lực để thực hiện nhằm đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả nền hành chính nhà nước theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; theo đó đã tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách pháp luật bảo đảm tính khả thi, đến nay các quy định pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ đã cơ bản đồng bộ, thống nhất, liên thông với các quy định của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới của nền hành chính nhà nước và sự phát triển của đất nước.

Trong năm 2023, Bộ Nội vụ đã chủ trì xây dựng 01 dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV; chủ trì xây dựng 04 văn bản, đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành 14 Nghị quyết; trình Chính phủ ban hành 14 Nghị định, 03 Nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 20 Quyết định và 03 Công điện; Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền 22 Thông tư, 07 văn bản hợp nhất.

Chủ động đổi mới hoạt động quản lý công vụ, công chức; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đổi mới công tác thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; có cơ chế để khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung khắc phục tình trạng cán bộ né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm thực thi công vụ; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước và văn hóa công vụ; kịp thời tham mưu điều chỉnh lương cơ sở tăng lên 20,8%; Đồng thời, chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền về phương án, lộ trình thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7, Khóa XII trình Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV thông qua tại Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 để tổ chức thực hiện từ ngày 01/7/2024.

Tính đến hết năm 2023 đã giảm 7.867 đơn vị sự nghiệp công lập

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; mở rộng chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm để nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả hoạt động của tổ chức.

Theo đó giảm 13 sở và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; giảm 2.572 tổ chức phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện trong cả nước; đồng thời, tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập, tính đến hết năm 2023 đã giảm 7.867 đơn vị sự nghiệp công lập; riêng năm 2023 đã giảm 236 đơn vị, còn 46.385 đơn vị sự nghiệp công lập (năm 2022 có 46.621 đơn vị); trong đó, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là 345 đơn vị (tỷ lệ 0,74%), đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên là 2.538 đơn vị (tỷ lệ 5,47%), đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là 8.559 đơn vị (tỷ lệ 18,45%), đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là 34.943 đơn vị (tỷ lệ 75,34%).

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/12/2023, tổng số đối tượng tinh giản biên chế là 7.151 người (trong đó: Trung ương 146 người; địa phương 7.005 người).

Tích cực tham mưu cho Đảng, Nhà nước tổ chức thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; chủ động giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở.

Công tác cải cách hành chính được thực hiện quyết liệt, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là các lĩnh vực cơ bản, thiết yếu với người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và xây dựng

Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới phương pháp xác định chỉ số cải cách hành chính bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch. Hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực công tác của Bộ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Bộ, ngành Nội vụ.

Công tác thi đua, khen thưởng được các địa phương quan tâm, chủ động, sát sao theo hướng tôn vinh, khen thưởng, biểu dương đối tượng lao động trực tiếp. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được duy trì ổn định, tuân thủ pháp luật, chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh về tín ngưỡng, tôn giáo và thường xuyên hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng đường hướng, phương châm hành đạo. Công tác văn thư, lưu trữ, quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ, công tác thanh niên, thanh tra, pháp chế, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, đào tạo, bồi dưỡng... đã có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

Các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khẩn trương ban hành quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng, đảm bảo đúng thời hạn quy định, làm căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương kịp thời tổ chức xét thăng hạng viên chức.

Ngày 15/12/2023, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 7415/BNV-CCVC về việc thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Bộ Nội vụ nhận được đề nghị của một số Bộ, ngành, địa phương về việc thống nhất nội dung Đề án tổ chức thi thăng hạng và chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (Đề án).

Tuy nhiên, do một số Đề án chưa đầy đủ hồ sơ nên Bộ Nội vụ đã có Văn bản gửi lại các địa phương để hoàn thiện; một số Đề án mới gửi đến Bộ Nội vụ nên chưa có văn bản thống nhất.

Đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (có hiệu lực từ ngày 07/12/2023).

Theo đó, Nghị định đã bỏ quy định thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (giữ quy định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp); đồng thời, tại khoản 2 Điều 2 Nghị định quy định “trường hợp đã được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo

Đề án đã được phê duyệt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn này nếu không hoàn thành thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này”.

Đối với các Đề án chưa có ý kiến của Bộ Nội vụ thì thực hiện xét thăng hạng theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

Để thực hiện đúng quy định của Nghị định, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ban, ngành, địa phương thông nhất triển khai một số nội dung như sau:

Đối với các Đề án đã được Bộ Nội vụ thống nhất và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án quyết định việc thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Đối với các Đề án chưa có ý kiến của Bộ Nội vụ thì thực hiện xét thăng hạng theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (các Khoản 16, 17, 19, 20 Điều 1 sửa đổi các Điều 32, 33, 39, 40 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

Đối với viên chức hạng V và viên chức hạng IV thì thực hiện xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp liền kề (hạng IV và hạng III) theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định mà không phải chờ Thông tư quy định chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành (áp dụng đối với cả trường hợp đã có trong danh sách kèm theo Đề án đã được Bộ Nội vụ thống nhất, không tổ chức thi thăng hạng đối với trường hợp này).

Không phải gửi Đề án đến Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi thực hiện

Các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khẩn trương ban hành quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, làm căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương kịp thời tổ chức xét thăng hạng viên chức.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, các Bộ, ngành, địa phương tổ chức xét thăng hạng theo thẩm quyền mà không phải gửi Đề án đến Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi thực hiện; đồng thời rà soát các quy định về thẩm quyền tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức (bổ nhiệm, xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung...) để sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

ĐỂ NGƯỜI DÂN HIỂU ĐƯỢC LỢI ÍCH CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ Phó Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ đề nghị

các đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách thủ tục hành chính tới người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số để người dân hiểu được những lợi ích mà công tác cải cách hành chính, công tác chuyển đổi số mang lại, từ đó giúp người dân biết và thực hiện trong giao dịch hành chính.

Ngày 19/12, Bộ Công an tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm của thường trực cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, theo hình thức trực tuyến.

Bỏ thủ tục đang là rào cản

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ Phó Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ yêu cầu các đơn vị, địa phương liên quan tập trung đánh giá về tình hình và kết quả triển khai các giải pháp đổi mới trong thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị, địa phương trao đổi, thảo luận tập trung vào việc phân tích, đánh giá các nguyên nhân, tồn tại, đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi cao và phương án triển khai thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính trong thời gian tới.

Báo cáo tại Hội nghị nêu rõ, về công bố, công khai TTHC: từ ngày 01/01/2023 đến ngày 01/11/2023, Ủy ban nhân dân các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hưng Yên đã ban hành 197 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính. Trong đó, công bố mới 381 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 799 thủ tục; bãi bỏ 421 thủ tục. Các thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để người dân, doanh nghiệp tra cứu, thực hiện khi có nhu cầu.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành các Quyết định về công bố thủ tục hành chính để thực hiện 25 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành; cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và chỉ đạo Bảo hiểm Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cập nhật, công khai đầy đủ.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, số hóa hồ sơ, cắt giảm các thông tin cần khai báo, cung cấp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Ngoài ra, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các tỉnh được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện tích hợp, đồng bộ dữ liệu; duy trì hoạt động ổn định; triển khai cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia (Payment Platform) phục vụ nhu cầu thanh toán phí/lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp...

Đồng thời, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh mở các cao điểm thu nhận hồ sơ căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử; phối hợp các sở, ban, ngành rà soát,

đổi sánh, cập nhật, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ban hành Kế hoạch triển khai 43 mô hình điểm về thực hiện Đề án 06. Các Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 khóm, ấp phát huy vai trò, trách nhiệm, là hạt nhân trong công tác tuyên truyền về Đề án 06 và Chuyển đổi số.

Cùng với đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thực hiện đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai trên nguyên tắc khai thác tối đa dữ liệu từ nguồn sẵn có của cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, từ nguồn chia sẻ của các Bộ, ngành liên quan, đặc biệt là từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết quả, đã hoàn thành tái cấu trúc các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính

Tham gia ý kiến tại Hội nghị, các đại biểu đã phân tích, đề xuất các giải pháp để triển khai có hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm đến hết năm 2023 và thời gian tới theo chỉ đạo của Chính phủ như: Tiếp tục rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết trên Cơ sở ứng dụng dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có; Kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các địa phương, các hệ thống thông tin chuyên ngành của tỉnh; Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương trong công tác cải cách thủ tục hành chính, các nghiệp vụ về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa thủ tục hành chính và ứng dụng dữ liệu dân cư trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc đề nghị các đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo yêu cầu của Chính phủ, trong đó tập trung đẩy mạnh hơn nữa công tác đánh giá tác động và thẩm định quy định thủ tục hành chính trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất theo thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục hành chính đã và đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh.

Đồng thời, tập trung đẩy mạnh và hoàn thành việc hợp nhất, kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác, tiến tới đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu về trạng thái, tình hình xử lý hồ sơ với các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành tại địa phương mình. Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách thủ tục hành chính tới người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số để người dân hiểu được những lợi ích mà công tác cải cách hành chính, công tác chuyển đổi số mang lại, từ đó giúp người dân biết và thực hiện trong giao dịch hành chính.

Nguồn: anninhthudo.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐÃ THAY THẾ, BÃI BỎ 54 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trong 11 tháng năm 2023, Bộ Tài chính đã ban hành 12 Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế 21 thủ tục hành chính; bãi bỏ 33 thủ tục hành chính và ban hành mới 3 thủ tục trong lĩnh vực thuế, hải quan, tài chính doanh nghiệp, quản lý công sản và giá.

Bộ Tài chính luôn nỗ lực trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt đã tạo được sự thống nhất đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính.

Trên cơ sở đó, góp phần cắt giảm thủ tục, cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Tài chính.

Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện 150/150 nhiệm vụ theo Kế hoạch, trong đó, đã hoàn thành 75 nhiệm vụ, 63 nhiệm vụ triển khai thường xuyên và 12 nhiệm vụ theo kế hoạch.

Trong 11 tháng năm 2023, Bộ Tài chính đã ban hành 12 Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế 21 thủ tục hành chính; bãi bỏ 33 thủ tục hành chính và ban hành mới 3 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, tài chính doanh nghiệp, quản lý công sản và giá.

Tính đến ngày 30/11/2023, tổng số dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 774, trong đó: 378 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 116 dịch vụ công trực tuyến một phần và 280 dịch vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã hoàn thành kết nối, tích hợp 284 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bộ phận "Một cửa" của Bộ Tài chính tiếp tục vận hành ổn định, hiệu quả. Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/11/2023, đã tiếp nhận 1261 hồ sơ, trong đó đã trả kết quả tổ chức 869 hồ sơ và đang giải quyết trong hạn 392 hồ sơ.

Nỗ lực của Bộ Tài chính đã được cộng đồng ghi nhận. Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Bộ Tài chính xếp vị trí thứ 3 với kết quả Chỉ số cải cách hành chính đạt 89,76%. Đây là năm thứ 9 liên tiếp (từ 2014 - 2022), Bộ Tài chính nằm trong nhóm 3 Bộ, cơ quan ngang Bộ dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ đối với cán bộ, công chức, viên chức.**

Theo Bộ Nội vụ, triển khai Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Bộ Nội vụ đã ký ban hành Quyết định số 06/2008/QĐ-BNV ngày 22/12/2008 về việc quy định mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức phải đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ, trừ trường hợp công chức, viên chức chấp hành các biện pháp bảo đảm an ninh theo quy định riêng. Quy định này cũng đã được khẳng định tại Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Thẻ cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng làm công cụ nhận biết và xác định vị trí, chức danh của từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện các quy định của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nội vụ, trong thời gian qua các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành các quy định áp dụng tại cơ quan, tổ chức mình. Nhiều Bộ, ngành và địa phương trên nền tảng phát triển công nghệ thông tin đã bước đầu dùng thẻ cán bộ, công chức, viên chức điện tử để kết hợp ứng dụng vào một số hoạt động khác theo nhu cầu của cơ quan, đơn vị như: đăng ký ra vào cơ quan, khóa phòng, khóa tầng làm việc, thẻ ngân hàng... trên thực tế đã hình thành thẻ cán bộ, công chức, viên chức điện tử.

Tuy nhiên, trong thực tế triển khai vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị còn chưa hiểu hết được mục đích, ý nghĩa của việc đeo thẻ; vẫn còn một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chưa thực hiện nghiêm túc việc đeo thẻ khi thi hành công vụ.

Bên cạnh đó, thẻ công chức hiện nay mới chỉ có giá trị trong phạm vi nội bộ cơ quan, đơn vị, trong ngành, chưa có giá trị khi sử dụng ở cơ quan, đơn vị khác trong hệ thống các cơ quan nhà nước và bên ngoài xã hội.

Mẫu thẻ, kích thước, chất liệu thẻ chưa đáp ứng được sử dụng bền, lâu, theo công nghệ hiện đại; một số thành phần trên thẻ còn chưa phù hợp với quy định hiện hành (như Mã Bộ, ngành, địa phương,...), còn gặp khó khăn trong công tác quản lý thẻ.

Đồng thời, với sự phát triển của hạ tầng công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, những quy định về mẫu thẻ cán bộ, công chức, viên chức tại các quy định trước đây đã không còn phù hợp với thực tiễn.

Để khắc phục những bất cập nêu trên, cần thiết phải thực hiện cấp và quản lý thẻ công chức điện tử ở quy mô quốc gia. Thẻ công chức điện tử cần đáp ứng được các tiêu chí: thiết kế hiện đại, thẻ hiện rõ thứ bậc hành chính, dễ nhận biết; các yếu tố bảo an, bảo mật được đảm bảo; kích thước thẻ, các tính năng kỹ thuật của thẻ phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế; chip

của thẻ lưu trữ được các thông tin cơ bản của công chức, thông tin sinh trắc học và các thông tin mở rộng khác để có thể liên kết với các nền tảng cơ sở dữ liệu khác.

Xuất phát từ những lý do trên, việc xây dựng và ban hành Thông tư quy định mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ đối với cán bộ, công chức, viên chức là hết sức cần thiết.

Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 04 Chương, 20 Điều và 01 Phụ lục, quy định những vấn đề về thể thức, hình thức, kích thước thẻ, các yếu tố kỹ thuật, bảo mật, bảo an, chống làm giả của thẻ cán bộ, công chức, viên chức điện tử. Các quy định kỹ thuật theo định hướng mở để thẻ có thể tích hợp các tiện ích, đa năng, ứng dụng thông minh; phù hợp với chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh trong tương lai.

Thông tin dữ liệu để in, cá thể hóa thẻ được trích xuất từ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước - góp phần đẩy nhanh việc cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia cán bộ, công chức, viên chức theo nguyên tắc “đúng, đủ, sống, sạch”; cán bộ, công chức, viên chức nào không cập nhật dữ liệu thì sẽ không được cấp thẻ cán bộ, công chức, viên chức.

Bộ Nội vụ quản lý kỹ thuật thẻ điện tử và nền tảng cơ sở dữ liệu thẻ; các Bộ, ngành, địa phương phân cấp thực hiện cấp và quản lý thẻ đã cấp cho các đối tượng trong cơ quan, đơn vị mình. Bộ Nội vụ luôn nắm được tình hình cấp thẻ của cả nước qua cơ sở dữ liệu quản lý thẻ.

*** Bộ Ngoại giao đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngoại giao.**

Theo dự thảo Thông tư, nguyên tắc thi đua là tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác, nỗ lực, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; thành tích thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Nguyên tắc khen thưởng là chính xác, công khai, minh bạch, công bằng. Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho cùng một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Trong một năm không đề nghị tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân, trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng theo niên hạn.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 02 năm so với quy định chung.

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Ngoại giao" được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong ngành Ngoại giao, hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học được nghiệm thu và áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Ngoại giao, được Bộ trưởng xác nhận.

Thời điểm xét tặng là năm đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" lần thứ ba.

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao Việt Nam" (gọi là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ Ngoại giao để ghi nhận, động viên đối với cá nhân có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Ngoại giao Việt Nam.

Kỷ niệm chương được xét tặng một lần cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Việc xét tặng Kỷ niệm chương được tiến hành hàng năm nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập ngành Ngoại giao (ngày 28 tháng 8) hoặc xét tặng đột xuất theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân công tác trong ngành Ngoại giao như sau: Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Bộ Ngoại giao không tính thâm niên công tác khi xét tặng Kỷ niệm chương; Cá nhân có tổng thời gian công tác trong ngành Ngoại giao từ 20 năm trở lên đối với nam và 15 năm đối với nữ; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian công tác; Cá nhân chuyển từ cơ quan khác về Bộ Ngoại giao công tác, nếu chưa đủ thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định nêu trên thì được xét tặng trước khi nghỉ hưu nếu có đủ 30 năm công tác liên tục trở lên đối với nam và 20 năm đối với nữ, trong đó có ít nhất 10 năm công tác trong ngành Ngoại giao.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư ban hành mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.**

Dự thảo Thông tư này quy định mẫu hồ sơ trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư không qua mạng quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Theo dự thảo, thông báo mời quan tâm, hồ sơ mời quan tâm được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Hồ sơ mời quan tâm chỉ được nêu các nội dung nhằm mục đích duy nhất là lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm; không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà đầu tư hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà đầu tư gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Thông báo mời quan tâm, hồ sơ mời quan tâm được áp dụng đối với dự án phải xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Luật Đấu thầu và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ.

Đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ; hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, bên mời thầu chỉnh sửa Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu

Trong các Phụ lục I và II ban hành kèm theo Thông tư này, những chữ in nghiêng là nội dung nhằm mục đích hướng dẫn, minh họa và được cụ thể hóa trên cơ sở quy mô, tính chất, lĩnh vực và điều kiện riêng (nếu có) của từng dự án.

Ngoài các tiêu chí đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư theo quy định, tiêu chí đánh giá khác được bổ sung trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc: Phù hợp với quy mô, tính chất, lĩnh vực và điều kiện riêng (nếu có) của từng dự án; Không trái với quy định của pháp luật; không làm hạn chế sự tham gia của nhà đầu tư hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà đầu tư gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Trường hợp bổ sung tiêu chí đánh giá theo quy định thì tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu phải có thuyết minh chi tiết về các nội dung bổ sung và lý do đề xuất đề cập có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc đăng ký, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu căn cứ vào phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện Thông tư này.

*** Bộ Y tế đang đề nghị xây dựng Nghị định quy định về quản lý mỹ phẩm.**

Bộ Y tế cho biết, thực hiện Hiệp định hòa hợp mỹ phẩm ASEAN và các quy định của Pháp luật Việt Nam như Luật Thương mại, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Quảng cáo, Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ quy định về ghi nhãn hàng hóa và các văn bản khác có liên quan, Bộ Y tế đã quy định quản lý mỹ phẩm trong Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011. Trong Thông tư này ngoài các nội dung chung của các văn bản quy phạm pháp luật như phạm vi và đối tượng áp dụng, giải thích thuật ngữ, Bộ Y tế đã quy định cụ thể các nội dung như công bố sản phẩm mỹ phẩm (trình tự, cách thức, thủ tục công bố tiếp nhận số công bố, thời hạn hiệu lực của số tiếp nhận phiếu công bố, thay đổi nội dung đã công bố), các yêu cầu về Hồ sơ thông tin sản phẩm, yêu cầu về an toàn sản phẩm mỹ phẩm, ghi nhãn mỹ phẩm, xuất nhập khẩu mỹ phẩm; lấy mẫu và kiểm tra chất lượng mỹ phẩm, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán nhập khẩu mỹ phẩm và quyền của người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng ban hành Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 quy định về việc xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

Sau khi Luật Đầu tư năm 2014 ban hành, đưa ngành nghề "sản xuất mỹ phẩm" vào ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì năm 2016, các quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm tại Thông tư số 06/2011/TT-BYT đã được đưa lên Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm. Ngoài ra, trong lĩnh vực mỹ phẩm còn áp dụng Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Thực hiện Hiệp định hòa hợp mỹ phẩm của ASEAN, Việt Nam đã quy định cơ chế quản lý theo hướng chuyển đổi từ cơ chế "tiền kiểm" trước đây - "Đăng ký lưu hành" sang cơ chế "Hậu kiểm" - "Công bố sản phẩm" và kiểm tra hậu mại. Với cơ chế quản lý này, các doanh nghiệp trong nước chỉ phải đăng ký kinh doanh (có chức năng kinh doanh mỹ phẩm). Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường tiến hành công bố sản phẩm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước; Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) đối với mỹ phẩm sản xuất ở nước ngoài) và đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường. Cơ quan quản lý tiến hành kiểm tra hậu mại và xử lý, xử phạt tổ chức, cá nhân có vi phạm.

Cơ chế quản lý này yêu cầu hệ thống cơ quan quản lý và cơ quan thực thi pháp luật phải rất mạnh đồng thời ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp phải rất cao.

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, đến nay Thông tư quy định về quản lý mỹ phẩm có nhiều nội dung không còn phù hợp như về hồ sơ công bố mỹ phẩm, ghi nhãn, quảng cáo, sản xuất mỹ phẩm trong nước, các giới hạn kim loại nặng và vi sinh vật trong sản phẩm mỹ phẩm... Tuy nhiên khi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ra đời thì Bộ Y tế không có đủ cơ sở pháp lý để ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2011/TT-BYT vì chưa có căn cứ nội dung được giao trong Luật hoặc Nghị định, nhiều nội dung vướng mắc, bất cập, không phù hợp liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh hoặc thủ tục hành chính mà theo quy định của Luật Đầu tư và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì phải được quy định từ cấp Nghị định trở lên, Thông tư không được phép quy định những nội dung này.

Thêm vào đó, việc quản lý đối với các sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định của Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện sản xuất mỹ phẩm, qua 07 năm triển khai thi hành cũng còn nhiều nội dung chưa phù hợp và cần sửa đổi, bổ sung để đáp ứng với tình hình thực tiễn. Ví dụ: Chưa có danh mục kiểm tra đánh giá thực tế tại cơ sở để làm căn cứ thống nhất trong đánh giá tại tất cả các địa phương trong toàn quốc; chưa có quy định cụ thể về trình độ, bằng cấp chuyên môn của người phụ trách chuyên môn của cơ sở; chưa có quy định về việc xử lý, giải quyết trong trường hợp cơ sở sản xuất đề nghị thay đổi người phụ trách chuyên môn; chưa có quy định hướng dẫn xử lý trong trường hợp cơ sở sản xuất mỹ phẩm thực hiện việc sản xuất các sản phẩm không phải mỹ phẩm trên cùng dây chuyền sản xuất mỹ phẩm...

Bộ Y tế đề nghị xây dựng Nghị định quy định về quản lý mỹ phẩm nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về chính sách, pháp lý cũng như để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn trong bối cảnh thị trường mỹ phẩm Việt Nam ngày một gia tăng về quy mô, chủng loại mặt hàng và hình thức kinh doanh mới phát sinh (thương mại điện tử) hướng đến thực hiện mục tiêu cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong quản lý mỹ phẩm, nâng cao chất lượng mỹ phẩm sản xuất trong nước nhằm tăng tính cạnh tranh với sản phẩm ngoại nhập đồng thời tăng tính an toàn của sản phẩm mỹ phẩm lưu thông trên thị trường Việt Nam, tăng khả năng tiếp cận các sản phẩm mỹ phẩm an toàn chất lượng của người dân.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT.**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về "Bài thi" (Điều 3) như sau: Tổ chức thi 05 bài thi, gồm: 03 bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn); 01 bài thi tổ hợp Khoa học Tự nhiên gồm các môn thi thành phần Vật lý, Hóa học, Sinh học; 01 bài thi tổ hợp Khoa học Xã hội gồm các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông cấp Trung học phổ thông hoặc các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lý đối với thí sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông.

Dự thảo bổ sung quy định: Đối với bài thi tổ hợp, thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp hoặc các môn thi thành phần trong cùng một bài thi tổ hợp (đối với thí sinh tự do). Thí sinh được đăng ký dự thi môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông; thí sinh là học viên giáo dục thường xuyên được đăng ký dự thi bài thi Ngoại ngữ để lấy kết quả xét tuyển sinh Đại học, Cao đẳng.

Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của thí sinh. Theo đó, thí sinh phải tuân thủ các quy định sau đây trong phòng thi: Trình Thẻ dự thi cho cán bộ coi thi; ngồi đúng vị trí có ghi số báo danh của mình.

Để phục vụ quá trình làm bài thi, thí sinh được mang vào phòng thi, gồm: Bút viết; thước kẻ; bút chì; tẩy chì; êke; thước vẽ đồ thị; dụng cụ vẽ hình; máy tính cầm tay không có chức năng soạn thảo văn bản và không có thẻ nhớ; Atlas Địa lý Việt Nam đối với môn thi Địa lý (không có đánh dấu hoặc viết thêm bất cứ nội dung nào khác). Cấm mang vào phòng thi: Giấy than, bút xóa, đồ uống có cồn; vũ khí và chất gây nổ, gây cháy; tài liệu, thiết bị truyền tin hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài thi và quá trình chấm thi.

Trước khi làm bài thi, phải ghi đầy đủ số báo danh và thông tin của thí sinh vào đề thi, giấy thi, giấy nháp. Khi nhận đề thi, phải kiểm tra kỹ số trang và chất lượng các trang in; nếu phát hiện thấy đề thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhòe, mờ phải báo cáo ngay với cán bộ coi thi trong phòng thi, chậm nhất 05 (năm) phút tính từ thời điểm phát đề thi;

Trong thời gian ở phòng thi phải giữ trật tự; báo cáo ngay với cán bộ coi thi khi người khác chép bài của mình hoặc cố ý can thiệp vào bài của mình; không được trao đổi, bàn bạc, chép bài của người khác, sử dụng tài liệu trái quy định để làm bài thi hoặc có những cử chỉ, hành động gian lận; khi muốn có ý kiến phải giơ tay xin phép và chỉ được phát biểu ý kiến khi cán bộ coi thi trong phòng thi cho phép. Không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng, không được viết bằng bút chì, trừ tô các ô trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; chỉ được viết bằng một màu mực (không được dùng mực màu đỏ).

Không được rời khỏi phòng thi trong suốt thời gian làm bài thi trắc nghiệm; đối với buổi thi môn tự luận, thí sinh có thể được ra khỏi phòng thi và khu vực thi sau khi hết 2/3 (hai phần ba) thời gian làm bài của buổi thi, phải nộp bài thi kèm theo đề thi, giấy nháp trước khi

ra khỏi phòng thi. Trong trường hợp cần thiết, chỉ được ra khỏi phòng thi khi được phép của giám thị và phải chịu sự giám sát của giám thị ngoài phòng thi. Việc ra khỏi phòng thi, khu vực thi của thí sinh trong trường hợp cần cấp cứu phải có sự giám sát của công an cho tới khi hết giờ làm bài của buổi thi và do Chủ tịch Hội đồng coi thi quyết định.

Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, phải ngừng làm bài ngay. Khi nộp bài thi tự luận, phải ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi; thí sinh không làm được bài cũng phải nộp tờ giấy thi (đối với bài thi tự luận), Phiếu trả lời trắc nghiệm (đối với bài thi trắc nghiệm).

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương giữa Việt Nam - Lào.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam và Lào thời gian qua đã đặc biệt quan tâm tới việc thúc đẩy quan hệ hữu nghị, nâng cao tinh thần đoàn kết đặc biệt, củng cố và phát triển hợp tác kinh tế giữa hai nước trên mọi lĩnh vực trong đó có quan hệ hợp tác thanh toán song phương bằng đồng bản tệ. Hoạt động thanh toán song phương bằng đồng bản tệ giữa hai nước Việt Nam - Lào đã được triển khai từ lâu và được thể hiện tại các văn bản.

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố như thương mại song phương chưa phát triển, giá trị đồng bản tệ chưa cao, đồng bản tệ chưa phải đồng tiền thanh toán mạnh..., do đó, hoạt động thanh toán bằng đồng bản tệ trong thương mại hai nước còn khiêm tốn, chưa đáp ứng được nhu cầu hợp tác giữa hai nước.

Nhằm thúc đẩy hoạt động thanh toán bằng đồng bản tệ, hiện nay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao phối hợp với Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nghiên cứu, đề xuất các biện pháp thúc đẩy sử dụng đồng nội tệ trong giao dịch thanh toán, chuyển tiền, đầu tư và vay nợ giữa hai nước.

Vì vậy, để đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý trong hoạt động ngoại hối, phù hợp chủ trương, định hướng và thực tiễn hoạt động thương mại Việt Nam - Lào, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng Thông tư hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương giữa Việt Nam - Lào.

Dự thảo Thông tư hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa hai nước Việt Nam - Lào, cũng như một số nội dung về quản lý ngoại hối khác có liên quan như: sử dụng tài khoản đồng kíp Lào (LAK), hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối liên quan đến đồng kíp Lào của tổ chức tín dụng...

Đối với việc thanh toán, chuyển tiền đầu tư, vay nợ, tài trợ, viện trợ bằng VND, ngoại tệ (bao gồm cả đồng kíp Lào) được thực hiện theo các quy định tại Pháp lệnh ngoại hối (đã được sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh ngoại hối và Pháp lệnh ngoại hối sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Vì vậy, dự thảo Thông tư quy định nguyên tắc việc thanh toán, chuyển tiền cho các hoạt động đầu tư, vay nợ, tài trợ, viện trợ song phương Việt Nam - Lào được thực hiện theo các quy định quản lý ngoại hối liên quan.

Dự thảo Thông tư quy định đồng tiền thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa Việt Nam - Lào là VND, đồng kíp Lào hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi.

Phương thức thanh toán, chuyển tiền bao gồm: Thanh toán, chuyển tiền bằng VND, đồng kíp Lào hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi qua ngân hàng được phép; thanh toán phần chênh lệch bằng VND, đồng kíp Lào hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong giao dịch bù trừ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu trong hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào.

Hiện nay, hoạt động sử dụng tài khoản ngoại tệ của người cư trú là tổ chức, cá nhân và người không cư trú là tổ chức, cá nhân được hướng dẫn tại Thông tư số 16/2014/TT-NHNN tuy nhiên, quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 16/2014/TT-NHNN đã loại trừ việc hướng dẫn sử dụng tài khoản đồng tiền của nước có chung biên giới với Việt Nam, do đó phải có quy định đối với các nội dung nêu trên.

Trên cơ sở đó, dự thảo Thông tư hướng dẫn nội dung sử dụng tài khoản đồng kíp Lào của tổ chức, cá nhân người cư trú và tổ chức, cá nhân người không cư trú Lào mở tại các ngân hàng được phép.

Theo dự thảo, người cư trú là tổ chức, cá nhân được sử dụng tài khoản LAK tại các ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi như: Thu đồng kíp Lào chuyển khoản từ nước ngoài chuyển vào; thu đồng kíp Lào chuyển khoản hoặc nộp đồng kíp Lào tiền mặt vào tài khoản đối với các trường hợp được thu ngoại tệ trong nước theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam; thu từ việc mua đồng kíp Lào chuyển khoản tại ngân hàng được phép (áp dụng đối với người cư trú là tổ chức)...;

Chi bán đồng kíp Lào cho ngân hàng được phép; chi chuyển tiền, thanh toán cho các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối; chi thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch được phép thanh toán, chuyển tiền trong nước bằng đồng kíp Lào theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam...

Dự thảo Thông tư quy định về nguyên tắc hợp tác thanh toán giữa ngân hàng hai nước: Ngân hàng được phép được mở tài khoản đồng kíp Lào hoặc VND cho các ngân hàng của Lào để phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương cho các tổ chức, cá nhân hai nước.

Phương thức thanh toán, quản lý tài khoản và các nội dung khác thực hiện theo thỏa thuận giữa ngân hàng hai nước trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật mỗi nước.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định mở tài khoản VND của người cư trú là tổ chức tại Lào. Người cư trú là tổ chức được mở và sử dụng tài khoản thanh toán bằng VND tại các ngân hàng tại Lào phục vụ cho các mục đích liên quan đến hoạt động thu chi đối với các giao dịch vãng lai, các giao dịch vốn và các giao dịch được phép tại Lào trên cơ sở tuân thủ pháp luật Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan của Lào.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: NỖ LỰC TĂNG SỰ HÀI LÒNG THAY ĐỔI Ở 'CÔNG CHỨC' VÀ 'CÔNG DÂN'

TP. Hà Nội xác định con người là yếu tố tiên quyết đến thành công trong cải cách hành chính, nên đang tập trung trước hết vào các giải pháp làm thay đổi 'từ nhận thức đến hành động' ở 2 nhóm đối tượng là công chức giải quyết thủ tục hành chính và công dân thực hiện thủ tục hành chính.

Thay đổi từ nhận thức đến hành động

Năm 2022, TP. Hà Nội đạt Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) có tỷ lệ tăng ấn tượng nhất, với 4,9% (xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 3/63 tỉnh 63 tỉnh, thành phố. Trong đó, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tỷ lệ đúng và trước hẹn rất cao: Toàn TP. Hà Nội đạt 99,8%, trong đó cấp huyện đạt cao nhất (99,86%). So với năm 2021, tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ ở cả 3 cấp của thành phố đạt 4,94/5 điểm (98,8%). TP. Hà Nội được Trung ương đánh giá cao trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đặc biệt kết quả ấn tượng trong triển khai những nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

Tuy nhiên, theo đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, so với 2021, năm 2022, TP. Hà Nội có kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính giữ nguyên thứ 30/63 tỉnh, thành phố và Chỉ số cải cách hành chính tăng 7 bậc (thứ 3/63 tỉnh, thành phố) - kết quả chưa làm TP. Hà Nội hài lòng với vị thế và điều kiện thành phố đang có. Nguyên nhân có thể thấy một phần do TP. Hà Nội đông dân (10 triệu dân và trên 350.000 doanh nghiệp), số đơn vị hành chính cấp huyện và số thủ tục hành chính phải giải quyết hằng năm lớn hơn nhiều so với các địa phương khác (trung bình 3,5 - 4 triệu hồ sơ/năm); đòi hỏi về chất lượng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cũng cao hơn. Vì thế, việc cải cách thủ tục hành chính của TP. Hà Nội sẽ phức tạp hơn.

Để khắc phục những hạn chế và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, TP. Hà Nội xác định con người là yếu tố tiên quyết đến sự thành công mọi cuộc cải cách, nên đang tập trung trước hết vào các giải pháp làm thay đổi từ nhận thức đến hành động ở 2 nhóm đối tượng là "công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính" và "công dân thực hiện thủ tục hành chính".

Trong đó, "công dân thực hiện thủ tục hành chính" là đối tượng TP đặt mục tiêu "lấy sự hài lòng của người dân là thước đo cho mọi kết quả thực hiện". Đầu tiên, phải thay đổi cái nhìn của công dân về những phương pháp, cách làm mà TP. Hà Nội đã và đang thực hiện; xóa bỏ cái nhìn về cơ quan hành chính "hành là chính", thay vào đó là "hành chính phục vụ" theo phương thức "dịch vụ". Đồng thời, làm thay đổi cảm nhận của họ khi đến cơ quan công sở khô khan, là cảm giác được phục vụ bằng các "dịch vụ tiện ích": In ấn, photo, hướng dẫn

thân thiện và chuyên nghiệp với các tiện ích công nghệ phụ trợ, trợ lý ảo, những giải pháp kỹ thuật hiện đại và thực hiện đồng bộ tại mọi bộ phận “một cửa” toàn thành phố với mô hình “Bộ phận Một cửa hiện đại các cấp”.

Cùng đó, phương thức giao tiếp truyền thống giữa cơ quan hành chính Nhà nước với công dân được đổi mới với phương châm “trải nghiệm một lần, lan tỏa nhiều lần”; mở rộng kênh truyền thông qua mạng xã hội song hành các kênh truyền thống. TP. Hà Nội cũng đề xuất khôi phục có cải tiến hệ thống loa phường- một phương thức truyền thông được nhận định vẫn có tính hiệu quả đặc biệt trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thực hiện Đề án 06/CP hiện nay.

Đáng chú ý, khảo sát thực tế cho thấy, toàn TP. Hà Nội đang đẩy mạnh, lan tỏa những sáng kiến cải cách hành chính của chính quyền cơ sở: Các tổ cơ động hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại nhà, tổ xung kích số (các phường ở quận Ba Đình, quận Hai Bà Trưng...); mô hình “thủ tục hành chính không chờ” triển khai tại Ủy ban nhân dân các quận Hoàn Kiếm, Đống Đa, huyện Gia Lâm...

Hay mô hình “Ngày thứ sáu xanh” tại Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức (với 4 thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, chuyển trường cho học sinh trung học, chuyển trường cho học sinh tiểu học, cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ), công dân được trả kết quả trong 60 phút thay vì phải chờ 2 - 10 ngày theo quy định; sáng kiến “Ngày thứ Tư tốc ký” và “Một hồ sơ, ba kết quả” tại Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng...

Đối với “công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính”, theo Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, là đối tượng nòng cốt quyết định hiệu quả các kết quả ứng dụng công nghệ thông tin hoặc giải pháp cải cách thủ tục hành chính, cầu nối quan trọng giữa cơ quan hành chính Nhà nước với công dân. Đội ngũ công chức của TP. Hà Nội đã cơ bản đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, kỷ luật kỷ cương, song thành phố xác định vẫn cần đổi mới, quyết liệt hơn trong việc bố trí sắp xếp vị trí việc làm phù hợp chuyên môn nghiệp vụ.

“Cần quan tâm đầu tư, tạo điều kiện làm việc thuận lợi, giảm áp lực cho công chức, viên chức, người lao động trực tiếp tiếp xúc với tổ chức, người dân, nhất là ở bộ phận “một cửa”; nâng cao đãi ngộ về vật chất và động viên về tinh thần thông qua chế độ phụ cấp, hỗ trợ hàng tháng thỏa đáng theo khối lượng, tính phức tạp của công việc. Đồng thời, quy định về quy chế chuyển đổi vị trí công tác sau quá trình những công chức này làm việc nỗ lực, hiệu quả tại bộ phận “một cửa” - Đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội Hoàng Thị Thúy Hằng.

Đặc biệt, việc lựa chọn cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận “Một cửa” cần được các cấp TP. Hà Nội ưu tiên và quan tâm tới cả những yếu tố kỹ năng mềm như giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống...; mạnh dạn đề xuất hình thức khen thưởng hoặc cơ chế khuyến khích (ưu tiên quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo...) cho đội ngũ này.

Cũng theo Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, TP. Hà Nội đang tập trung vào các biện pháp tăng cường tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến bằng các hình thức; kiến nghị các Bộ, ngành hoàn thiện quy

trình điện tử đảm bảo đường truyền ổn định để dễ thực hiện, tránh tạo thêm thủ tục hành chính hoặc không thao tác được dẫn đến “hiệu ứng ngược”... TP. Hà Nội phấn đấu hết năm nay đạt 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, học sinh 14 tuổi trở lên và 80-90% công nhân, người lao động, công dân trên địa bàn có tài khoản định danh điện tử, tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cài đặt, sử dụng ứng dụng VnID.

Quan tâm hơn nữa đến nhân tố con người

Cùng đề cập nhân tố “con người” trong những giải pháp giúp nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, TS. Hoàng Thị Thúy Hằng, đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội nêu: Đến giao dịch tại các cơ quan hành chính Nhà nước, người dân mong muốn điều gì, nói cách khác, điều gì làm họ hài lòng? Đó là, họ cần một môi trường đón tiếp, xử lý nhu cầu hợp pháp chính đáng của mình một cách thân thiện, văn minh; họ cần được biết họ phải làm gì, đến đâu, gặp ai; họ phải chuẩn bị những gì, giải quyết trong bao lâu, mất bao tiền; càng tiết kiệm càng tốt (thời gian, công sức đi lại, tài liệu chuẩn bị, tiền). Trường hợp có thắc mắc, vướng mắc thì họ gặp ai, ai lắng nghe họ và giải quyết thế nào?

Theo đại biểu này, chính quyền TP. Hà Nội đang rất nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu lực hiệu quả hoạt động bộ máy chính quyền các cấp, chất lượng phục vụ tổ chức và người dân. Những giải pháp đó là đúng đắn và đã cơ bản đạt được mục tiêu đề ra, tuy nhiên, việc tìm các giải pháp để nâng cao sự hài lòng của tổ chức, người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính của TP. Hà Nội, đồng thời với nâng cao hiệu quả quản trị xã hội của chính quyền thành phố, luôn là nhiệm vụ cần được tiến hành thường xuyên.

Với nhận thức đó, bà Hoàng Thị Thúy Hằng đề nghị TP. Hà Nội quan tâm hơn nữa đến nhân tố con người trong việc nâng cao sự hài lòng của tổ chức, người dân. Trước hết, cần xác định vai trò người đứng đầu cơ quan có tính dẫn dắt, tác động rất lớn đến toàn bộ sự vận hành, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính, nên cần tiếp tục gắn chế độ đánh giá mức độ tin nhiệm, kết quả thực hiện nhiệm vụ và bố trí vị trí công tác khi thực hiện luân chuyển, điều động theo quy định với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, uy tín của cơ quan và sự hài lòng của người dân ở lĩnh vực, đơn vị họ phụ trách, theo dõi.

“Điều này buộc người đứng đầu phải sâu sát các hoạt động công vụ của tổ chức, bộ phận, cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý. Thông qua cơ chế tự kiểm tra, giám sát, thanh tra nội bộ do trực tiếp người đứng đầu theo dõi, chỉ đạo sẽ giảm thiểu tình trạng vi phạm kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của công chức, viên chức” - đại biểu nhấn mạnh.

Song song đó, bà Hoàng Thị Thúy Hằng cũng đề xuất TP. Hà Nội có những giải pháp hiệu quả tiếp tục cải thiện môi trường giao dịch với công dân, tổ chức hướng đến sự thuận tiện, hiện đại; nâng cao tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó đường dây nóng tiếp thu phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính cần được thực hiện có trách nhiệm, tránh hình thức.

Đáng chú ý, đại biểu đề nghị xây dựng, hoàn thiện cơ chế và chế tài xử lý các vi phạm trong quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và giao dịch với tổ chức, người dân để

đảm bảo mọi hành vi vi phạm quy chế, quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết công vụ của công chức được lượng hóa thành chế tài xử lý về kỷ luật hành chính cụ thể; đảm bảo xử lý nghiêm, kịp thời, công khai, công bằng. Ngược lại, mọi hành vi lợi dụng dân chủ để xúc phạm hoặc cản trở quá trình thực thi nhiệm vụ của công chức, của cơ quan Nhà nước cần được thông tin công khai, cảnh báo tại bộ phận “một cửa” và trên đường dây nóng, được xử lý nghiêm với các chế tài phù hợp.

Để ngày càng nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, TP. Hà Nội sẽ tập trung rà soát, tiếp tục thực hiện phân cấp ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng “cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân thì giao cấp đó giải quyết”. Không dừng ở phân cấp ủy quyền, thành phố sẽ đẩy mạnh giao quyền nhằm phát huy tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của quận, huyện, thị xã; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tập trung đột phá trong lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số...

Nguồn: kinhtedothi.vn/laodongthudo.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VỚI LÃNH ĐẠO CẤP SỞ, CẤP HUYỆN...

Nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, TP. Hồ Chí Minh sẽ thực hiện điều tra xã hội học đối với đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Giám đốc và Phó Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành kế hoạch triển khai điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của thành phố.

Theo đó, TP. Hồ Chí Minh sẽ thực hiện điều tra xã hội học đối với 4 nhóm đối tượng, gồm: đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức.

Trường hợp trùng lặp đối tượng khảo sát giữa nhóm đối tượng đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh với các nhóm đối tượng khác thì ưu tiên lựa chọn vai trò đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

Thời gian tổng hợp, nhập dữ liệu và gửi danh sách về Bộ Nội vụ chậm nhất ngày 15/12/2023 và thời hạn trả lời phiếu khảo sát chậm nhất ngày 10/01/2024.

Theo kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có đối tượng điều tra xã hội học lập danh sách gửi về Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh (thông qua Sở Nội vụ). Sở Nội vụ tổng hợp, nhập danh sách vào phần mềm điều tra xã hội học của Bộ Nội vụ. Sau đó, người được điều tra trả lời phiếu khảo sát đã được gửi qua hộp thư điện tử công vụ.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nghiêm cấm mọi hình thức can thiệp trái quy định vào việc trả lời phiếu khảo sát. Trường hợp phần mềm phát hiện có vi phạm sẽ hủy toàn bộ kết quả khảo sát và xử lý nghiêm cá nhân, tổ chức để xảy ra sai phạm.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện hiệu quả việc điều tra xã hội học. Đồng thời, tuyên truyền đến người được điều tra việc trả lời khách quan, trung thực...

Nguồn: plo.vn

BẮC GIANG: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THI ĐUA THỰC HIỆN VĂN HÓA NƠI CÔNG SỞ

Thực hiện Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025, các quy định của Chính phủ về văn hóa ứng xử là minh chứng cho sự quyết tâm của Chính phủ xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng các tiêu chí cải cách hành chính và chủ trương hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo tính nghiêm túc và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Văn hóa công sở là một hệ thống giá trị được hình thành trong quá trình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị. Xây dựng văn hóa công sở giúp cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đúng chức trách, nhiệm vụ của mình đối với xã hội, đối với Nhân dân; hình thành thái độ, niềm tự hào về nghề nghiệp, từ đó có ý thức làm việc tốt, tận tụy với công việc, có hành vi ứng xử, giao tiếp đúng mực với người dân, với đồng nghiệp. Văn hóa công sở cũng là yếu tố tạo nên một tập thể đoàn kết, thống nhất, tạo lập môi trường làm việc văn minh, hiện đại, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở với các chỉ tiêu, nội dung thi đua cụ thể: đối với công việc cán bộ, công chức, viên chức phải trách nhiệm, sáng tạo, chuyên nghiệp, theo phương châm “Việc chưa xong chưa rời công sở”; đối với Nhân dân cần nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin; đối với doanh nghiệp phải lắng nghe và đồng hành; đối với đồng nghiệp phải đoàn kết, hợp tác và hành động vì một Bắc Giang phát triển và bền vững; hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, như: Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 ban hành Quy chế văn

hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Quyết định số 411/QĐ-UBND ban hành Quy tắc ứng xử của người làm việc tại bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 11/7/2019 về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Bắc Giang thi đua thực hiện văn hóa công sở”; Kế hoạch số 125/KH-UBND về tổ chức phát động phong trào thi đua "Nụ cười công sở" trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025 đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, thân thiện; luôn bài trí cảnh quan công sở theo hướng trang trọng, lịch sự, tạo được không gian công sở sáng, xanh, sạch, đẹp, giúp thuận tiện cho người dân đến giải quyết công việc. Thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức với Nhân dân được cải thiện với các quy định về “4 xin”, “4 luôn” và “5 không” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn và xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe và luôn giúp đỡ khi tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp; Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; Không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; Không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; Không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ); nhiều cơ quan, đơn vị đã xây dựng, ban hành và thực hiện tốt Quy chế Văn hóa công sở. Thông qua phong trào thi đua xuất hiện nhiều cách làm hay, sáng tạo, nhiều mô hình đã góp phần lan tỏa văn hóa công sở, như: Sở Nội vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư... chính những điều này đã làm nên môi trường công sở thực sự văn hoá, hiện đại, thể hiện đúng bản chất của nền hành chính phục vụ.

Có thể nói, những năm qua, việc xây dựng môi trường văn hóa công sở thân thiện, hiện đại, minh bạch đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, đóng góp một phần công sức của mình vào thành công của tỉnh trên bảng xếp hạng các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính. Đây là nền tảng quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và tổ chức hội để phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn, chuyên nghiệp hơn.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

BẮC KẠN: CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỀ NGÀNH Y TẾ TĂNG

Những năm qua, ngành Y tế tỉnh Bắc Kạn có nhiều đổi mới trong khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực được đầu tư. Năm 2023, qua khảo sát đánh giá chỉ số hài lòng của người bệnh đối với các dịch vụ y tế đạt 84,87%.

Ngành Y tế tỉnh Bắc Kạn hiện có 02 đơn vị hành chính là Văn phòng Sở Y tế và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; 12 đơn vị trực thuộc, gồm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm; Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa; 08 Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Triển khai phong trào thi đua “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” do Bộ Y tế phát động, thời gian qua, ngành Y tế tỉnh Bắc Kạn đã đưa ra nhiều giải pháp, nhằm chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động khám chữa bệnh và nâng cao tinh thần trách nhiệm, cách ứng xử, thái độ phục vụ của cán bộ y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh. Hằng năm, Sở Y tế ban hành các kế hoạch, chuyên đề tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu cao trách nhiệm nêu gương, xây dựng phong cách, tác phong của người đứng đầu và cán bộ, đảng viên.

Cùng với đó, các cơ sở khám, chữa bệnh, bệnh viện trong tỉnh đã tổ chức cho 100% cán bộ, nhân viên tham gia ký kết thực hiện quy tắc ứng xử đúng chuẩn mực, tác phong, tập huấn kỹ năng giao tiếp, xây dựng hòm thư để tiếp nhận góp ý của người bệnh. Những giải pháp giảm thủ tục hành chính đã giúp bệnh viện thực hiện khám bệnh nhanh gọn hơn.

Thầy thuốc ưu tú, bác sĩ CKII Tạc Văn Nam, Giám đốc Sở Y tế cho biết: Việc khảo sát sự hài lòng của người dân đối với cung ứng dịch vụ ngành Y tế, cải cách hành chính công là một trong những nội dung hữu ích để đánh giá toàn bộ sự hài lòng của người dân đối với việc khi người dân đến tiếp cận dịch vụ khám bệnh ngoại trú, khám bệnh nội trú. Các hoạt động liên quan đến y tế dự phòng tiêm chủng và đánh giá được sự hài lòng của người dân đối với việc cơ quan quản lý nhà nước, giải quyết các thủ tục hành chính, khi người dân đến nơi giải quyết các thủ tục hành chính.

Qua đánh giá cho thấy, chỉ số hài lòng của người dân đều tăng lên qua mỗi năm, đạt mức trên 80% theo quy định của Chính phủ. Thời gian tới, Sở Y tế sẽ tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, quán triệt cán bộ, công nhân viên chức của ngành chú trọng trau dồi y đức, thay đổi phong cách thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người dân.

Nguồn: baobackan.com.vn/CDC tỉnh Bắc Kạn

THÁI NGUYÊN: NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG TẠI SỞ CÔNG THƯƠNG - TĂNG CÔNG KHAI, MINH BẠCH

Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) là một trong những nhiệm vụ được Sở Công Thương Thái Nguyên quan tâm thực hiện tốt trong những năm qua.

Bám sát chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2023, Sở Công Thương đã ban hành kế

hoạch để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm góp phần cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Bắc Kạn. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, lãnh đạo Sở đề ra giải pháp điều chỉnh, nâng cao chất lượng điều hành quản trị và hành chính công của tổ chức bộ máy.

Sở Công Thương đã xây dựng và thông báo công khai lịch tiếp công dân theo từng tháng và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở. Cùng với đó, đăng tải thông tin về chính sách, pháp luật trong lĩnh vực công thương; các quy hoạch, kế hoạch của Ngành trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ congthuongthainguyen.gov.vn để người dân, doanh nghiệp nắm bắt, tiếp cận thông tin về lĩnh vực ngành quản lý.

Đồng thời, Sở thực hiện nghiêm túc việc công khai các thủ tục hành chính, thời gian, phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân giám sát hoạt động của công chức trong quá trình thực thi công vụ.

Năm 2023, Sở Công Thương đã tập trung rà soát, kiến nghị với cấp có thẩm quyền cắt giảm thời gian thẩm định đối với 2 thủ tục hành chính; kịp thời cập nhật, công bố công khai, đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính. Đối với cung ứng dịch vụ công, Sở Công Thương phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên tiến hành rà soát, nâng cao chất lượng cung cấp, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường tuyên truyền, vận động và hướng dẫn, hỗ trợ người dân giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Theo chị Đỗ Thị Thu Nga, chuyên viên Văn phòng Sở Công Thương, trực làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh: Có tới 97% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công Thương được tiếp nhận qua kênh trực tuyến.

Mặt khác, Sở Công Thương cũng in hàng nghìn tờ rơi tuyên truyền, xây dựng bộ video mẫu hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp qua các kênh khác nhau như điện thoại, Zalo, email...

Anh Trần Văn Hùng, Giám đốc Công ty TNHH Hùng Bá Nguyên, ở thị trấn Đình Cả (Võ Nhαι), chia sẻ: Trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, tôi xem được các video mẫu giới thiệu các thủ tục hành chính. Từ đó chuẩn bị các giấy tờ cần thiết để trực tiếp đến nộp cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Tôi cũng đăng ký với dịch vụ bưu chính nhận kết quả tại nhà để tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Hiện nay, Sở Công Thương đang cung cấp 122 dịch vụ công trực tuyến (trong đó có 27 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 95 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến một phần) trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, có kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tính từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023, Sở đã tiếp nhận 31.067 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó số hồ sơ trực tuyến là 30.275 hồ sơ, còn lại là hồ sơ gửi trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích. Kết quả đã giải quyết xong 31.044 hồ sơ, trong đó có 9.229 hồ sơ giải quyết trước hạn (chiếm 30%), tăng 20% so với năm 2022; giải quyết đúng hạn 21.815 hồ sơ

(chiếm 70%), còn 23 hồ sơ đang giải quyết trong hạn. Đáng ghi nhận là số hồ sơ thủ tục hành chính năm 2023 tăng 9.360 bộ so với năm 2022.

Trao đổi với chúng tôi, chị Đỗ Thị Thu Nga cho biết thêm: Để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính được nhanh chóng, chúng tôi đã lập nhóm Zalo kết nối với 62 doanh nghiệp thường xuyên giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở quản lý. Qua đây, mọi thắc mắc của doanh nghiệp, người dân đều được giải đáp và hướng dẫn cụ thể. Chúng tôi luôn cố gắng sắp xếp thời gian làm việc thật khoa học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt nhất.

Một dấu ấn nổi bật khác trong năm 2023 của Sở Công Thương là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, quản lý, điều hành của cơ quan, thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Sở đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trong xây dựng, phát triển thương hiệu và tìm đầu ra cho sản phẩm thông qua các hoạt động chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử và chương trình xúc tiến thương mại.

Đến nay, Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh đã có 5 triệu lượt người truy cập, với hơn 2.700 sản phẩm được giới thiệu, trong đó có 173/173 sản phẩm OCOP, 90 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh.

Với sự nỗ lực trong việc nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, năm 2023, Sở Công Thương không nhận được bất kỳ phản ánh, kiến nghị nào của người dân, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị. Kết quả này là đóng góp thiết thực của ngành Công Thương nhằm nâng cao xếp hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Thái Nguyên năm 2023.

Trước đó, năm 2022, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Thái Nguyên nằm trong nhóm trung bình cao của cả nước. Trong đó có 2 chỉ số được xếp vào nhóm cao nhất là trách nhiệm giải trình với người dân (4,41 điểm) và quản trị điện tử cấp tỉnh (3,31 điểm).

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh là công cụ phản ánh tiếng nói của người dân về mức độ hiệu quả điều hành, quản lý Nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp. Từ năm 2018, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công bao gồm 8 chỉ số nội dung: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; Trách nhiệm giải trình với người dân; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; Thủ tục hành chính công; Cung ứng dịch vụ công; Quản trị môi trường; Quản trị điện tử.

Nguồn: baothainguyen.vn

NAM ĐỊNH: NHẬP CHUỘT 'GẤP' CHÍNH QUYỀN

Theo số liệu thống kê trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định, trong năm 2023 (tính đến 10h30 ngày 18/12) các cơ quan của tỉnh đã tiếp nhận 262.864 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng, đã xử lý 247.503 hồ sơ, đạt tỷ lệ giải quyết đúng hạn 99,7%.

Xây dựng chính phủ điện tử, thực hiện chuyển đổi số với ba trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số) gắn với cải cách hành chính là những nhiệm vụ, mục tiêu có tính chiến lược đã và đang được Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện.

Tại tỉnh Nam Định, thời gian qua, nhiệm vụ, mục tiêu chiến lược trên được các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp ở tỉnh tích cực chỉ đạo, triển khai thực hiện với quyết tâm cao.

Trong đó, vào ngày 15/11/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định (khóa 20) đã ban hành riêng một nghị quyết để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định cũng đã xây dựng, ban hành kế hoạch đối với nhiệm vụ này, với các mục tiêu cụ thể, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Sau khoảng hai năm tập trung thực hiện, đến nay tỉnh Nam Định, đạt được nhiều kết quả tích cực, một số chỉ số thuộc tốp đầu cả nước. Chuyển đổi số và công cuộc cải cách hành chính đang làm thay đổi nhiều hoạt động trong đời sống. Giờ đây người dân, doanh nghiệp ở tỉnh Nam Định có thể giải quyết các thủ tục hành chính và thực hiện nhiều công việc khác chỉ bằng những cái ‘nhấp chuột’ hoặc bấm điện thoại

Chuyển đổi số hiện diện trong mọi lĩnh vực đời sống

Từ năm 2022, với sự đồng hành của VNPT tỉnh Nam Định, TP. Nam Định bắt tay thực hiện chuyển đổi số tại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn. Ghi nhận tại trường Tiểu học Trần Nhân Tông cho thấy, trường đã triển khai Bộ giải pháp xây dựng mô hình “trường học thông minh”, với hơn 20 nội dung công việc, từ phần cứng đến phần mềm ứng dụng vào tất cả hoạt động quản lý của nhà trường, giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Cơ sở dữ liệu của trường đã được chuẩn hóa, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ với cơ quan quản lý và với các trường học khác cũng như đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ mới. Các hoạt động chính khóa cũng như ngoại khóa của trường được chia sẻ, tương tác, liên thông trên môi trường điện tử.

Ứng dụng di động (App Mobi) của phụ huynh học sinh được nâng cấp và triển khai cài đặt trên thiết bị di động cho 100% phụ huynh của trường, trở thành kênh giao tiếp chính thức 2 chiều giữa phụ huynh với nhà trường. Ứng dụng cũng tích hợp đầy đủ các tính năng giúp phụ huynh quản lý, theo dõi toàn diện tất cả hoạt động của con em mình ở trường, như: điểm

danh thông minh, quản lý dinh dưỡng, học bạ điện tử, hồ sơ, lý lịch, kết quả học tập, lịch học chính khóa, các hoạt động ngoại khóa...

Theo Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo TP. Nam Định Nguyễn Thế Lâm, chuyển đổi số đã tạo đột phá trong đổi mới một số hoạt động quản lý nhà trường, hoạt động dạy và học; tác động tích cực tới phương thức hoạt động, chất lượng trong giáo dục. Quá trình chuyển đổi số đã lấy người học và nhà giáo là trung tâm, đặt lợi ích của học sinh, phụ huynh, nhà giáo là thước đo đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số.

Không chỉ trong lĩnh vực giáo dục, thời gian qua nhiều lĩnh vực khác của tỉnh Nam Định cũng đã bắt tay, tích cực thực hiện chuyển đổi số.

Ghi nhận tại địa bàn khu dân cư trong tỉnh cho thấy, tới nay, toàn tỉnh đã thành lập 2.160 Tổ công nghệ số cộng đồng với hơn 16 nghìn thành viên nòng cốt, chủ yếu là đoàn viên, thanh niên. Bằng cách “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, Tổ công nghệ số cộng đồng đã kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích khi cần làm thủ tục hành chính; cài đặt một số ứng dụng cơ bản, thiết yếu như các phần mềm thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thủ tục hành chính, dịch vụ công, cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID...

Bà Trần Thị Thanh, Tổ dân phố số 1, phường Trường Thi (TP. Nam Định) chia sẻ: “Tôi có điện thoại thông minh từ lâu nhưng thời gian đầu chỉ dùng để nghe, gọi. Nhưng những tính năng khác hầu như không dùng. Tuy nhiên, khi được các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng đến tuyên truyền về chủ trương chuyển đổi số; hướng dẫn sử dụng các tiện ích khác như cách thanh toán trực tuyến, tra cứu thủ tục hành chính; hỗ trợ cài đặt định danh điện tử... tôi cố gắng thực hành, dần quen. Đến nay tôi đã cài đặt app ngân hàng trực tuyến (bank online) để nhận chuyển tiền của ngân hàng, thanh toán tiền điện, nước, viễn thông, truyền hình cáp; tự tra cứu thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công trực tuyến để chủ động chuẩn bị hồ sơ”.

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

Sau khi 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, hiện tại tỉnh Nam Định đã và đang tiến khai các mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh. Trong đó, toàn tỉnh đang triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 do Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Theo Tiến sĩ Vũ Trọng Quế, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới tập trung vào 3 phương diện: phát triển chính quyền số ở nông thôn; phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn và phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn.

Trong đó, tỉnh đã tập trung phát triển, hoàn thiện hạ tầng số khu vực nông nghiệp, nông thôn; tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin cơ sở; phát triển, duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính để làm hạ tầng cho thương mại điện tử và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính

công; triển khai gán mã, cập nhật, thông báo địa chỉ số; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã và phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

Đến nay, tỉnh Nam Định đã kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/xóm. từ năm 2020 đến nay các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đã được chấp thuận 579 vị trí phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, trong đó đã xây dựng và phát triển được 315 trạm BTS, góp phần vào việc phủ sóng 3G, 4G đến 100% địa bàn các khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

Toàn tỉnh Nam Định đã có 176.540 hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; 201.542 hộ sản xuất nông nghiệp được tập huấn kỹ năng số; 1.959 sản phẩm nông nghiệp của tỉnh được bán và giới thiệu trên sàn thương mại điện tử.

Toàn tỉnh Nam Định đã có 25 xã thực hiện chuyển đổi từ mô hình đài truyền thanh có dây/không dây FM sang mô hình đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; đặt mục tiêu đến năm 2025 có 40% số đài truyền thanh cấp xã ứng dụng mô hình này, đến năm 2030 đạt 100%. Các hình thức thông tin khác như Trang thông tin điện tử, ứng dụng mạng xã hội (Zalo, Facebook), mạng viễn thông (nhắn tin SMS đến thuê bao di động)... được ứng dụng rộng rãi trong hoạt động thông tin ở cơ sở, tuyên truyền nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, nhất là trong những tình huống khẩn cấp như phòng, chống dịch bệnh; phòng chống lụt, bão...

Toàn tỉnh Nam Định có 337 điểm phục vụ bưu chính, riêng Bưu điện tỉnh có 197 điểm bưu điện văn hóa xã, 66 Bưu cục, đáp ứng tốt nhu cầu chuyển phát của người dân và doanh nghiệp, làm hạ tầng cho thương mại điện tử phát triển; 55/197 điểm bưu điện văn hóa xã (chiếm 27%) có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

Trong năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức được 70 lớp bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho các xã đang xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Sở cũng đã tổ chức 12 hội nghị trực tuyến đến các xã, phường, thị trấn (năm 2022 tổ chức 9 hội nghị, 2023 đã tổ chức 3 hội nghị) để tập huấn các kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho 100% cán bộ công chức cấp xã.

Theo thống kê của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Nam Định, đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 191/204 xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 93,6%), 25/188 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt 13,3%). Nhiều huyện trong tỉnh đang hướng đến mục tiêu đạt chuẩn Huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Trong số 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có 2 xã gồm Yên Lương (Ý Yên), Nghĩa Thái (Nghĩa Hưng) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội về lĩnh vực chuyển đổi số.

Nhấp chuột, bấm điện thoại để giải quyết thủ tục hành chính

Năm 2022, tỉnh Nam Định xếp thứ 10 trong số 63 tỉnh, thành phố trong toàn quốc về kết quả xếp hạng chuyển đổi số. Từ tháng 11/2022 đến nay, tỉnh Nam Định luôn thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu toàn quốc về quản trị dịch vụ công trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Nam Định, các chỉ số thành phần về

xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử xếp thứ 7 cả nước, đứng thứ 2 trong nhóm các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Trong xây dựng chính quyền số, tỉnh Nam Định triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh cho 100% các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và 226 xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Niêm yết công khai 1.723 thủ tục hành chính của tỉnh, 100% hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp được các cơ quan nhà nước 3 cấp của tỉnh tiếp nhận, giải quyết công khai trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. 100% quy trình giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Nam Định được xây dựng theo quy trình điện tử và công khai trên Hệ thống để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Như đã phản ánh, theo số liệu thống kê trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định, trong năm 2023 (tính đến 10h30 ngày 18/12/2023) các cơ quan của tỉnh đã tiếp nhận 262.864 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng, đã xử lý 247.503 hồ sơ, đạt tỷ lệ giải quyết đúng hạn 99,7%. Kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia cho thấy, tỉnh Nam Định luôn đứng trong top 5 toàn quốc và là một trong các tỉnh, thành phố có ít hồ sơ quá hạn nhất.

Ước tính, việc xây dựng và vận hành chính quyền điện tử, giải quyết thủ tục hành chính bằng quy trình điện tử, hồ sơ điện tử, dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, văn bản điện tử có chữ ký số, đã giúp tỉnh Nam Định giảm được trung bình hơn 40% thời gian, nguyên liệu văn phòng phẩm; tiết kiệm chi phí xã hội đến hàng chục tỷ đồng mỗi năm.

Trong xây dựng kinh tế số, tỉnh Nam Định đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 12% GRDP. Giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt được thực hiện phổ biến trên các nền tảng thanh toán số của các ngân hàng, đáng chú ý là việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục, y tế, giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán nghĩa vụ thuế về đất đai và kinh doanh bán lẻ, chợ online 4.0...

Về trụ cột xã hội số, hiện nay trên địa bàn tỉnh Nam Định đã có hơn 90% số hộ gia đình được phủ mạng internet cáp quang tốc độ cao; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh ước đạt hơn 85%; 75% số dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng, tổ chức tín dụng...

Tỉnh Nam Định đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt kết quả trong nhóm khá của cả nước; có 50% số hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP.

Để thực hiện mục tiêu này, các cấp ủy Đảng, chính quyền ở tỉnh Nam Định tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên cả ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, ứng

dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ mới cho người dân, triển khai hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ việc xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Chú trọng phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng và phát triển hạ tầng kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, giúp người dân, doanh nghiệp ngày càng được thụ hưởng những lợi ích chuyển đổi số mang lại.

Nguồn: daidoanket.vn

TUYÊN QUANG: TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến vào tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính ở mức độ cao luôn được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

Hiện nay, tỉnh Tuyên Quang cung cấp 1.941 dịch vụ hành chính công trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, dịch vụ công mức độ 3: 282 dịch vụ, đạt 15%; dịch vụ công mức độ 4: 1.054 dịch vụ, đạt 56%. Tính đến ngày 30/9/2023, trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cho thấy, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến của các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần 71.725/170.531 hồ sơ, đạt 42.06% (tăng 18.2% so với 6 tháng đầu năm 2023).

Xác định rõ ứng dụng dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai chính phủ điện tử, tỉnh Tuyên Quang đã chủ động trong việc thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Các địa phương, đơn vị trong tỉnh đã không ngừng nâng cấp hệ thống dịch vụ công cũng như chất lượng phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Để nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đã tìm cách cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ. Nhiều cơ quan đã thực hiện hình thức như không tiếp nhận một số hồ sơ thủ tục hành chính, một số ngày bằng bản giấy để phấn đấu 100% người dân, tổ chức lựa chọn và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, tiêu biểu như Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Song song với đó, tỉnh Tuyên Quang đã đẩy mạnh việc hoàn thiện các phần mềm dịch vụ công với nhiều chức năng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân. Qua đó, số lượng hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng.

Được đánh giá là một trong những địa phương triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên đã cung cấp 172 thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công mức độ 3 và 28 dịch vụ công mức độ 4; tăng cường áp dụng, triển khai các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính; chỉ đạo các tổ công nghệ số cộng đồng tích cực hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò của người đứng đầu trong cải cách hành chính; tăng cường tính chủ động, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp các cơ quan, đơn vị, tránh đùn đẩy khi trả lời cơ quan cấp dưới và người dân, phải trả lời đúng thời gian, đúng quy định, đúng thủ tục. Việc đẩy mạnh cải cách hành chính của huyện đang theo hướng đồng bộ, tập trung và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực nổi cộm, nhạy cảm. Theo báo cáo, huyện Hàm Yên đạt tỷ lệ 80% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến.

Xác định vai trò của việc chuyển đổi số trong thực hiện cải cách hành chính, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình đã thực hiện việc niêm yết, tra cứu thủ tục hành chính bằng mã QR và nhận được những phản hồi tích cực từ người dân.

Việc niêm yết bằng mã QR có chức năng hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức tra cứu thông tin và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến bên cạnh việc niêm yết thủ tục hành chính bằng bảng niêm yết truyền thống tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã.

Các mã QR không chỉ được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã mà còn được niêm yết tại 13/13 nhà văn hóa thôn để thuận tiện cho người dân khi có nhu cầu tra cứu thông tin. Với cách làm tương đối đơn giản, người dân chỉ cần dùng Smartphone sử dụng ứng dụng camera trên điện thoại, ứng dụng Zalo hoặc một ứng dụng quét mã QR-Code bất kỳ để quét QR, sau đó nhấn link truy cập thông tin thủ tục hành chính để tìm hiểu và nộp hồ sơ trực tuyến, tiện lợi hơn nhiều so với phương thức tra cứu thông tin trên bảng niêm yết bằng giấy truyền thống.

Theo đánh giá, việc sử dụng mã QR trong thực hiện kê khai các thủ tục hành chính thực sự tạo sự chuyển biến trong cải cách hành chính. Giải pháp này có tính thực tiễn cao có thể được nhân rộng, thực hiện lâu dài mang lại sự tiện dụng, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Các mã QR thủ tục hành chính có thể được đưa lên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, đưa lên các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo,... để người dân dễ dàng tiếp cận hơn. Qua đó tạo sự hài lòng của người dân đối với công tác cải cách hành chính của địa phương.

Có thể thấy, với sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính trong chuyển đổi số đã giúp giảm chi phí, tạo sự hài lòng cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại và thân thiện.

Nhằm cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, để tiếp tục nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường chỉ đạo, đôn đốc Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” để tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia sử dụng các nền tảng xã hội số; hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng nền tảng số để người dân hiểu và biết cách sử dụng khi tham gia các hoạt động trên môi trường số...

Nguồn: dangcongsan.vn

THỊ XÃ QUẢNG TRỊ: TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 15/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Trị (Khóa VI) 'Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Tỉnh ủy (Khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030', Ủy ban nhân dân TX. Quảng Trị đã có nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp; đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân TX. Quảng Trị đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản của trung ương, tỉnh và Thị ủy về chuyển đổi số, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để chủ động thực hiện.

Trong đó, thị xã quan tâm đầu tư bố trí kinh phí để xây dựng hệ thống thông tin đồng bộ từ thị xã tới cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tiếp nhận thông tin nhanh chóng, chính xác.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước đã có nhiều chuyển biến tích cực. 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường, xã được trang bị máy tính để làm việc. Tỷ lệ máy tính các cơ quan nhà nước có kết nối internet đạt 100% (trừ những máy tính ở các bộ phận bảo mật). 100% cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân TX. Quảng Trị có sử dụng mạng nội bộ để trao đổi công việc.

Các xã, phường đều có máy tính nối internet cáp quang tốc độ cao, kết nối mạng nội bộ để tận dụng tài nguyên dùng chung giữa các máy như: chia sẻ máy in, gửi nhận tài liệu. 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thị xã, Ủy ban nhân dân các phường, xã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc.

Đặc biệt, công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin luôn được quan tâm. 100% cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị thường xuyên ứng dụng công nghệ thông

tin trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, thay đổi thói quen làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tiết kiệm chi phí và thời gian, công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính. Năm 2022, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng và trước hạn đạt 99,8%; 10 tháng năm 2023, tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,9%.

Đến nay, nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành của thị xã đã được triển khai tích hợp với cơ sở dữ liệu của tỉnh, các bộ, ngành trung ương như: nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; nền tảng hợp trực tuyến; hệ thống hội nghị truyền hình thị xã được triển khai với 1 điểm cầu trung tâm tại trụ sở Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã và 5 điểm cầu vệ tinh tại Ủy ban nhân dân các phường, xã; nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử; nền tảng quản lý tiêm chủng và nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng sàn thương mại điện tử; nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) phản ánh hiện trường.

Hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn TX. Quảng Trị tiếp tục được đầu tư, xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực của đời sống xã hội cũng như trong công tác quản lý nhà nước. Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 1 điểm bưu chính tại xã Hải Lệ, 1 điểm bưu chính tại trung tâm thị xã, 12 điểm kinh doanh dịch vụ internet và trò chơi điện tử công cộng, 4 điểm bưu chính chuyển phát và 15 cơ sở kinh doanh thiết bị viễn thông, di động.

100% phường, xã thành lập tổ chuyên đổi số cấp xã; 23/23 khu phố, thôn thành lập tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng phường, xã, thôn, khu phố là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện thông tin tuyên truyền, phổ biến chuyển đổi số đến người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình chuyển đổi số trên địa bàn thị xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin để bảo đảm hoạt động hiệu quả các hệ thống vẫn còn thiếu.

Nhận thức của một số người dân còn thấp, khả năng tiếp cận công nghệ số và internet chưa đồng đều, dẫn đến một số người mất cơ hội tiếp cận thông tin và dịch vụ trực tuyến, không thể tận dụng được lợi ích của xã hội số. Việc xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thị xã hiện còn gặp nhiều khó khăn do hạ tầng kỹ thuật chưa theo kịp đà phát triển của đô thị. Ngoài ra, chi phí triển khai lớn, nguy cơ thiếu hụt nhân lực về công nghệ thông tin cũng là những hạn chế đang cản trở quá trình này.

Lấy người dân làm trung tâm, chủ thể và động lực, TX. Quảng Trị đang hướng tới mục tiêu vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân thông qua công cuộc chuyển đổi số. Thời gian tới, TX. Quảng Trị sẽ tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong triển khai thực hiện đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Mở rộng sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong giám sát, góp ý và sử dụng các dịch vụ, tiện ích chuyển đổi số, xây dựng các kế hoạch chuyển đổi số theo hướng toàn diện,

gắn với khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của thị xã; giá trị truyền thống văn hóa, lịch sử của đất và người TX. Quảng Trị. Đồng thời, tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư để xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng thông tin, tạo nền tảng xây dựng chính quyền số.

Nguồn: baoquangtri.vn

ĐỒNG NAI: XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Cơ sở dữ liệu chuyên ngành là một yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, trong đó có Đồng Nai. Việc ứng dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành sẽ mang lại nhiều lợi ích, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững trong các lĩnh vực...

Hiện nay, tại tỉnh Đồng Nai, cơ sở dữ liệu của nhiều ngành, lĩnh vực đã và đang được xây dựng, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở phục vụ tiến trình xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ số hóa, “làm sạch” dữ liệu

Theo Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP (Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030) của tỉnh, về công tác làm sạch dữ liệu dân cư, cấp căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử, tính đến tháng 11/2023, Công an tỉnh đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư do Bộ Công an giao; thu nhận cấp tài khoản định danh điện tử cho hơn 2,3 triệu hồ sơ, kích hoạt hơn 1,6 triệu tài khoản mức độ 1 và mức độ 2.

Sở Tư pháp đã hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch giai đoạn 1 và giai đoạn 2. Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành kế hoạch về việc thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền tảng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo đó, tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh để thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch các giai đoạn tiếp theo.

Về dữ liệu đất đai, hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cho 11/11 đơn vị cấp huyện với gần 1,9 triệu thửa đất. Đối với dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, tính đến tháng 11/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã làm sạch dữ liệu trẻ em cho hơn 602,8 ngàn trường học; đã rà soát, cung cấp danh sách các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với tổng số đối tượng đang được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên khoảng 85,6 ngàn người.

Đối với dữ liệu về giáo dục và đào tạo, tính đến giữa tháng 11/2023, trên cơ sở ngành Giáo dục và Đào tạo đã số hóa trên 786,1 ngàn hồ sơ của cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh, học viên các cơ sở giáo dục lên cơ sở dữ liệu ngành. Về thông tin cá nhân học sinh, học viên trên cơ sở dữ liệu ngành đã làm sạch và xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho hơn 771,5 ngàn học sinh, học viên, trong đó đã xác thực hơn 85,3%... Đối với dữ liệu

về bảo hiểm xã hội, tỷ lệ xác thực thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội trên toàn tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt hơn 97%.

Tại cuộc họp về báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Đề án 06/CP và các mô hình điểm về Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh, những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó khăn và đề xuất giải pháp thực hiện vào cuối tháng 11 vừa qua, Phó giám đốc Công an tỉnh, Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP tỉnh Trần Anh Sơn chia sẻ, một trong những khó khăn trong việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh là về nguồn nhân lực, trang thiết bị, tỷ lệ người dân chủ động thực hiện dịch vụ công chưa cao. Nguyên nhân một phần là do thao tác còn phức tạp, trình độ và điều kiện sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Việc triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu dịch vụ công còn chậm do có khó khăn, vướng mắc về hạ tầng, thiết bị, nhân lực, nhất là tại cơ sở.

Chủ động thực hiện các mô hình điểm về Đề án 06/CP

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định Phê duyệt chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược này được áp dụng cho các hoạt động thu thập, lưu trữ, cập nhật, chia sẻ và sử dụng dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Theo Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP tỉnh, tính đến cuối tháng 11/2023, các sở, ban, ngành trong tỉnh đã triển khai thực hiện 28/43 mô hình điểm về Đề án 06/CP. Trong đó, đối với 24 mô hình thuộc diện có thể thực hiện ngay, đã có 18 mô hình được triển khai thực hiện như: triển khai các dịch vụ công thiết yếu; khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNeID; triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn...; triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám bệnh; đảm bảo điều kiện công dân số; xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID; triển khai hệ thống quản lý trường học, xác thực thông tin giáo viên, học sinh...; số hóa tạo lập dữ liệu trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội phục vụ cải cách hành chính...

Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai, Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06/CP tỉnh Trần Anh Sơn lưu ý, các đơn vị liên quan cần khẩn trương, tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy nhanh việc số hóa, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, đặc biệt là các bộ dữ liệu về hộ tịch, đất đai, lao động - xã hội, bảo hiểm xã hội...

Tương tự, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP tỉnh Tạ Quang Trường đề nghị các sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy nhanh việc số hóa, làm sạch, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; chú trọng công tác an ninh, an toàn thông tin; tăng cường triển khai các dịch vụ công trực tuyến; chủ động thực hiện các mô hình điểm về Đề án 06/CP trên địa bàn... Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, truyền thông về tiện ích của ứng dụng VNeID; góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06/CP vào đời sống người dân.

* Tạo chuyển biến trong cải cách hành chính

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, năm 2023, tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ở cả 3 cấp đạt chỉ tiêu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao và tăng 4,93% so với năm 2022; tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến cũng được cải thiện, tăng 15,81% so với năm trước.

Những con số nói trên đã cho thấy rõ nỗ lực của tỉnh trong công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Tuy vậy, để phục vụ tốt hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp và góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ trong năm 2024, đòi hỏi các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh phải có sự cố gắng nhiều hơn nữa.

Thêm nhiều sáng kiến, mô hình

Năm 2023, phường Bảo Vinh (TP. Long Khánh) đã áp dụng mô hình quét mã QR trong cải cách thủ tục hành chính. Đây là phường đầu tiên của TP. Long Khánh áp dụng mô hình này. Sáng kiến này cũng đã xuất sắc đoạt giải nhất tại hội thi Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bảo Vinh Trần Văn Kim cho biết, trước đây, khi đến phường làm các thủ tục hành chính..., người dân phải điền các thông tin vào mẫu đơn nên mất nhiều thời gian và dễ bị sai sót. Từ khi áp dụng sáng kiến trên, người dân chỉ cần quét mã QR để tìm hiểu thành phần hồ sơ và cách thức thực hiện đăng ký thủ tục hành chính thông dụng thông qua đường link ứng dụng trên Trang thông tin điện tử phường.

“Người dân rất hào hứng, chủ động truy cập tra cứu mã QR. Số người dân quan tâm, truy cập ngày một tăng ở đầy đủ lứa tuổi. Số lượng thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết cho người dân nhiều hơn và thời gian giải quyết nhanh hơn so với trước đây” - ông Trần Văn Kim nói.

Theo đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn của phường năm 2023 được nâng lên 97,39%. Việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên địa bàn phường từng bước hiệu quả. Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đã tiếp nhận và giải quyết đạt 86,9%. 100% công dân khi được lấy ý kiến đều bày tỏ sự hài lòng đối với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của phường.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Thái Bảo: Tập trung chỉ đạo tạo chuyển biến rõ nét công tác cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh cần tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện có hiệu quả các kiến nghị qua giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai trong năm 2023 liên quan đến công tác cải cách hành chính. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét công tác cải cách hành chính, công tác chuyển đổi số; siết chặt kỷ luật hành chính, kỷ cương công chức, công vụ, nâng cao trách nhiệm, tinh thần và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, nhất là ở các cơ quan hành chính nhà nước trong thực thi công vụ. Có biện pháp ngăn ngừa, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm trong thực thi công vụ...

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Ngọc Hưng: Nỗ lực xử lý các thủ tục hành chính đúng hạn cao nhất

Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường luôn chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, kiểm tra, giám sát đối với công tác cải cách hành chính, đưa nội dung cải cách hành chính vào nghị quyết họp chi bộ thường kỳ hàng tháng; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính. Sở luôn quán triệt công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các phòng chuyên môn xử lý hồ sơ phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, không quan liêu, hách dịch, tận tình hướng dẫn người dân và doanh nghiệp nhằm mục tiêu kết quả xử lý các thủ tục hành chính đạt tỷ lệ sớm và đúng hạn cao nhất.

Đơn vị có số lượng hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết rất lớn là Sở Tài nguyên và Môi trường. Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Ngọc Hưng cho biết, Sở đã rất nỗ lực để xử lý các thủ tục hành chính đạt tỷ lệ sớm và đúng hạn cao nhất.

Một trong những mô hình nổi bật năm 2023 phải kể đến của Sở là rút ngắn hồ sơ thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Theo đó, Sở đã chủ động sắp xếp, bố trí nhân sự rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục: đăng ký biến động thay đổi thông tin người sử dụng đất; gia hạn thời gian sử dụng đất; đăng ký giao dịch bảo đảm (xóa thế chấp) từ 2-10 ngày làm việc xuống chỉ còn 1 ngày làm việc. Qua đó, đã tạo thuận lợi và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa Đỗ Khôi Nguyên cho hay, TP. Biên Hòa đặc biệt quan tâm đến việc cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. TP. Biên Hòa cũng tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao vai trò người đứng đầu trong việc gương mẫu, ý thức tự giác chấp hành, kiên quyết xử lý nghiêm trường hợp vi phạm... Nhờ đó, công tác cải cách hành chính của thành phố đã có sự chuyển biến rõ rệt; nếu như Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 ở thứ hạng 7 thì đến năm 2022 đã vươn lên xếp hạng 2.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh, nhìn chung công tác cải cách hành chính của tỉnh Đồng Nai thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực. Trong đó, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo nghiêm thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhất là tình trạng cấp trưởng giao khoán công tác cải cách hành chính cho cấp phó, thiếu đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh trách nhiệm thực hiện... Nhờ đó, một số tiêu chí cụ thể trong cải cách hành chính đã được cải thiện so với năm 2022 và đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2023.

Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của tỉnh Đồng Nai vẫn còn một số tồn tại. Từ các chuyến giám sát chuyên đề trong năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số đơn vị, địa phương còn chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao, còn giao khoán cho cấp phó. Một số nội dung, mục tiêu của kế hoạch cải cách hành chính hàng năm chưa đạt, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả đánh giá các chỉ số của tỉnh. Vẫn còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa một số phòng, ban, đơn vị, địa phương

trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, để người dân, doanh nghiệp phải đi lại bổ sung hồ sơ nhiều lần.

Lãnh đạo một số ngành, lĩnh vực cũng chia sẻ khó khăn như: việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành của một số bộ, ngành với phần mềm của tỉnh chưa đồng bộ, gây khó khăn trong việc tiếp nhận và theo dõi, thống kê kết quả giải quyết thủ tục hành chính; quá trình triển khai dịch vụ công trực tuyến cho một số ngành chưa thật sự hiệu quả do thành phần hồ sơ còn phức tạp hoặc tính pháp lý của hồ sơ điện tử chưa được quy định (như hồ sơ lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư...).

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức cho biết, năm 2024, tỉnh Đồng Nai đề ra 31 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Để đạt được các chỉ tiêu này, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã yêu cầu các sở, ngành, địa phương cần tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

Trong đó, liên quan đến cải cách hành chính, cần tiếp tục thực hiện xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Cùng với đó, phát triển, hoàn thiện hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử của tỉnh kết nối với Công dịch vụ công quốc gia để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo chỉ tiêu, lộ trình đề ra. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tập trung hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các cơ sở dữ liệu điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai...

Nguồn: baodongnai.com.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở BÌNH DƯƠNG NHIỀU THAY ĐỔI TÍCH CỰC

Tỉnh Bình Dương đang nỗ lực thực hiện chuyển đổi số hướng mạnh về cải cách thủ tục hành chính, nỗ lực đưa tỉnh Bình Dương nằm trong các tỉnh, thành có chỉ số cải cách thủ tục hành chính tốt nhất.

Bình Dương - Cải cách thủ tục hành chính gắn với thực tiễn

Đến nay, tỉnh Bình Dương đã đồng bộ 967.020/1.925.307 hồ sơ lên Công dịch vụ công quốc gia (50,23%). Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 59,38%. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 45,97%. Nhiều thủ tục hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ cao. Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 60,81%. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 48,67%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 7,32%.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Bộ Chỉ số 766, trong tuần 49 (từ ngày 04 - 11/12/2023), tỉnh Bình Dương đạt 83,1/100 điểm (xếp loại Tốt), xếp thứ 06/63 tỉnh, thành phố. So với kết quả ngày 04/12/2023, tỉnh Bình Dương tăng 4,3 điểm và tăng 04 hạng.

Đến nay, tỉnh Bình Dương đã đồng bộ 940.486/966.709 hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia (97,29%). Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 60,45%. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 45,1%. Trong tuần qua, đã có 101.373 hồ sơ thanh toán trực tuyến (38,32%); 163.205 hồ sơ thanh toán trực tiếp và hình thức khác (61,68%). Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 59,83%. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 47,73%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 6,98%...

Thành phố thông minh, chuyển đổi số không còn xa vời

Về công tác chuyển đổi số, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã cấu hình, cập nhật 903 eForm theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, đã thông báo cho các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát lại, dự kiến sau 18/12/2023 sẽ tham mưu văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương hoàn thành việc cấu hình, cập nhật eForm.

Đối với Đề án 06, đã triển khai 16/16 mô hình điểm đã ký với Bộ Công an. 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06, ngành Công an (11 dịch vụ công) và đã tiếp nhận 32.044/32.356 hồ sơ trực tuyến, đạt 99,04%. Các sở, ngành (14 dịch vụ công) và đã tiếp nhận 4.053/6.158 hồ sơ trực tuyến, đạt 65,82%.

Đối với thành phố thông minh, trong tuần 50, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC), các chuyên gia của đại học Kinh tế Luật, Đại học Thủ Dầu Một phân tích, báo cáo và dự báo về tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và theo dõi các chỉ tiêu bằng trực quan trên hệ thống IOC của tỉnh.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Nguyễn Lộc Hà đánh giá cao nỗ lực của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và thành phố thông minh trong thời gian qua. Đồng thời lưu ý các đơn vị cần quan tâm nâng cao tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.

Để chuẩn bị cho sơ kết công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, thành phố thông minh, mỗi sở ngành có báo cáo cụ thể những nội dung đã làm, phương hướng sắp tới và đề ra giải pháp, kiến nghị. Đồng thời, nỗ lực để đạt mục tiêu đề ra đối với các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số chuyển đổi số...

Với chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, mục tiêu của Bình Dương về chuyển đổi số, Vùng sinh thái thông minh để đến năm 2050 sẽ trở thành vùng động lực đô thị, công nghiệp dịch vụ hiện đại mang tầm khu vực và quốc tế. Đây sẽ là một trong những "đầu tàu" thúc đẩy phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ.

Nguồn: suckhoedoisong.vn

XÂY DỰNG PHONG CÁCH CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phong cách của cán bộ, công chức vừa trực tiếp phản ánh, vừa góp phần xây dựng phẩm chất, năng lực, uy tín; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng và xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay, cần có giải pháp để xây dựng phong cách cho đội ngũ cán bộ, công chức theo yêu cầu hoạt động công vụ.

Những yếu tố tác động đến xây dựng phong cách của đội ngũ cán bộ, công chức

Phong cách cán bộ, công chức là tổng hòa các giá trị vừa có nét phổ quát chung vừa riêng biệt, phản ánh năng lực tư duy, tâm lý, lễ lối, phong thái, phong độ, cách thức, phương pháp, tác phong, đạo đức, ý thức, trách nhiệm... trong cuộc sống và công tác; biểu hiện cách nghĩ, cách nói, cách viết, cách học, cách làm, cách ứng xử, giải quyết các vấn đề... Việc quán triệt và vận dụng những giá trị chung vào xây dựng phong cách của mỗi cán bộ, công chức sẽ tạo nên những nét riêng, đặc thù, khác biệt, với giá trị phẩm chất, khả năng và sự thành công riêng của mỗi người. Phong cách cán bộ, công chức được hình thành, phát triển, hoàn thiện từ nhiều yếu tố tác động, chi phối rất phong phú, đa dạng và phức tạp.

Trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trình độ phương thức sản xuất và nền văn hóa, giáo dục xã hội tác động lớn đến chất lượng xây dựng và hoạt động của nền công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và đặc biệt là xây dựng phong cách cán bộ, công chức. Lịch sử phát triển Việt Nam từ nền sản xuất nông nghiệp, với phương thức canh tác thủ công và trình độ sản xuất thấp, hàng nghìn năm chế độ phong kiến lạc hậu, bị áp bức, nô dịch, dân trí thấp. Đó là một số hạn chế của “tác phong nông nghiệp” như thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương, chuẩn mực; chủ nghĩa hình thức, sĩ diện; tâm lý ganh ghét đố kỵ, ích kỷ; thực dụng, trục lợi, cá nhân chủ nghĩa; hạn chế nhận thức, tư duy cứng nhắc, bảo thủ, trì trệ, lạc hậu, ngại đổi mới... đây là những yếu tố hình thành, phát triển, lưu truyền những “yếu tố lịch sử”, tác động sâu sắc đến suy nghĩ, hành vi, hành động, phẩm chất của từng con người, từng nhóm người, cộng đồng, dân tộc; ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đối với xây dựng phong cách.

Từ khi tiến hành đổi mới toàn diện đất nước và từng bước xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đất nước ta đã có nhiều cải cách, đổi mới nhưng còn tồn tại không ít hạn chế, yếu kém. Đặc biệt, trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng phong cách, kỹ năng mềm, tư duy tích cực, ý thức tổ chức kỷ luật, phương pháp tác phong công tác... Trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách nền hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Đảng, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị; phát triển bền vững đất nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế đã đặt ra yêu cầu mới, tạo nên nhiều thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức. Để xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, dân chủ, hiện đại, phục vụ thì phải xây dựng được nguồn nhân lực có phong cách làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, hiện đại, phục vụ. Chất lượng xây dựng phong cách cán bộ, công chức là cơ sở cho xây dựng và hoạt động công vụ; ngược lại, chất lượng xây dựng và hoạt động công vụ đặt ra yêu cầu, điều kiện cho xây dựng phong cách cán bộ, công chức phù hợp với tình hình thực tiễn.

Những nội dung cơ bản của phong cách cán bộ, công chức

Thứ nhất, cách tư duy khoa học, độc lập, tự chủ, sáng tạo và phát triển: đây là nội dung phản ánh tư duy lãnh đạo, quản lý, hoạt động chuyên môn của cán bộ, công chức. Năng lực làm chủ và chịu trách nhiệm về nhận thức được cái đúng, cái chưa phù hợp, khám phá bản chất, quy luật khách quan, biết tiếp thu tri thức nhân loại. Có tư duy đổi mới, không bảo thủ, trân trọng cái đang có, đồng thời luôn suy nghĩ tìm kiếm, khám phá cái mới, tiến bộ để bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi, thay thế, làm mới cái lạc hậu, kém hiệu quả, không còn phù hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức nói chung, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có tư duy, tầm nhìn, phát triển trí tuệ, nhận thức được những mối liên hệ có tính quy luật của sự vận động, phát triển tình hình; luôn ở thế làm chủ suy nghĩ, hành vi, việc làm, đặc biệt là khi đưa ra quyết định lãnh đạo, quản lý, thực thi công vụ.

Thứ hai, cách thức làm việc khoa học, dân chủ: nội dung này phản ánh mối quan hệ giữa cách tư duy và cách thực hiện trên thực tế. Làm việc có kế hoạch rõ ràng, cụ thể, được điều tra, khảo sát, nghiên cứu kỹ lưỡng, xác định rõ mục tiêu, mục đích, biện pháp, giải pháp, công tác bảo đảm, tính khả thi, tính phù hợp, tổ chức thực hiện, dự kiến tình huống, thời gian, đánh giá kết quả. Làm việc tích cực, sáng tạo, tiết kiệm, thiết thực, coi trọng năng suất, chất lượng, hiệu quả thực tế; phòng, chống tiêu cực, chủ nghĩa hình thức, quan liêu, tham nhũng, lãng phí; sâu sát cơ sở, bám sát thực tế, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, rút kinh nghiệm kịp thời.

Thứ ba, cách ứng xử hài hòa, văn minh: phản ánh tổng thể tương tác, giao tiếp giữa cán bộ, công chức với môi trường xã hội, các đối tượng tiếp xúc, giải quyết công việc và với chính bản thân mình; thể hiện ở ngôn ngữ, lời nói, cử chỉ, hành vi, thái độ, cảm xúc, tác phong; phản ánh phẩm chất, năng lực, kỹ năng, nhân cách, đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức. Công việc chuyên môn, lãnh đạo, quản lý hành chính nhà nước liên quan đến nhiều quan hệ phức tạp, đa dạng thành phần xã hội, lĩnh vực xã hội, hoạt động kinh tế - xã hội nên đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ giữ vị trí lãnh đạo, quản lý hành chính, bộ phận trực tiếp tiếp xúc với công dân cần có phong cách ứng xử, giải quyết các quan hệ lịch sự, kính trọng; cởi mở, nhiệt tình, trách nhiệm trong giải quyết công việc.

Thứ tư, cách sinh hoạt, lối sống chuẩn mực, nề nếp, kỷ luật, kỷ cương, nêu gương: nội dung này phản ánh cung cách, lễ lối, phương pháp, tác phong trong cuộc sống có ảnh hưởng lớn đến phẩm chất, phong cách của cán bộ, công chức. Lối sống, sinh hoạt chuẩn mực, chế độ chính quy, ngăn nắp gọn gàng, kỷ luật chặt chẽ là cách sống biết tự chủ, biết làm chủ, biết kiểm soát, có bản lĩnh, khoa học, trí tuệ và trách nhiệm, bảo đảm sức khỏe tinh thần, thể chất và tăng cường giá trị tư cách, hình ảnh của cán bộ, công chức.

Xây dựng phong cách cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay

Một là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và khuyến khích, phát huy tinh thần tự rèn luyện, tu dưỡng. Phong cách không phải là hình thức, bề ngoài, hiện tượng đơn thuần mà chính là nội dung, là chất lượng, là nhận thức, tư duy, trình độ, trí tuệ, phẩm chất, năng lực, kỹ năng, đạo đức, nhân cách được thể hiện dưới dạng ngôn ngữ, cử chỉ, hành vi, hành động, lễ tiết, tác phong trên thực tế sinh sống, công tác, làm việc. Những giá trị nhân văn, chất lượng, bản chất “người” của cán bộ, công chức chỉ có được thông qua học tập, suy nghĩ, làm việc, tu dưỡng, rèn luyện trong cuộc sống và làm việc trong hoàn cảnh thực tế. Cán bộ, công chức giải quyết rất nhiều quan hệ công tác, với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị, nhiều lĩnh vực xã hội, nhiều thành phần, tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp... đòi hỏi họ phải có những giá trị phẩm chất, nhân cách, phong cách cần thiết, vừa mang tính phổ thông cuộc sống, xã hội, vừa mang tính chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên biệt, được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện căn bản, công phu, bằng nhiều hình thức, cách thức; học tập ở gia đình, nhà trường, xã hội, Nhân dân...

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo ở nhà trường là rất quan trọng. Tuy nhiên, mỗi cán bộ, công chức cần thông qua thực hành, hoạt động thực tiễn để tiếp cận những tri thức mới, áp dụng kiến thức vào thực tiễn, xây dựng kỹ năng, phong cách sống và làm việc, trong đó tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện có ý nghĩa quyết định. Trong thực tế, nhiều cán bộ, công chức, hoặc lãnh đạo, quản lý không có điều kiện được đào tạo trong nhà trường, chưa có bằng cấp nhưng do quá trình tự giáo dục, đào tạo, học tập, tu dưỡng, rèn luyện suốt đời trong cuộc sống, trong phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân mà trở thành những người có trí tuệ, giác ngộ, phẩm chất, năng lực, uy tín, đạo đức, phong cách rất tốt, thậm chí trở thành những nhân cách lớn, xuất chúng.

Hai là, xây dựng môi trường hoạt động công vụ văn hóa, văn minh, chuyên nghiệp, hiện đại. Đội ngũ cán bộ, công chức là chủ thể xây dựng môi trường hoạt động công vụ, nhưng môi trường hoạt động công vụ có vai trò lớn tác động trở lại quá trình đào tạo, xây dựng, phát triển, hoàn thiện phong cách của cán bộ, công chức. Trong đó, môi trường làm việc của cơ quan, đơn vị trực tiếp tác động đến quá trình xây dựng, hoàn thiện phong cách của cán bộ, công chức. Môi trường công vụ văn hóa, văn minh, chuyên nghiệp, hiện đại vừa tạo không gian vừa đặt ra yêu cầu, vừa trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục, đào tạo, rèn luyện, bồi dưỡng, xây dựng phẩm chất, năng lực, nhân cách, phong cách của cán bộ, công chức. Trong môi trường công vụ, cần tập trung nâng cao trình độ văn hóa ứng xử giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp, đồng cấp với nhau và với cấp trên, cấp dưới, cán bộ, công chức với công việc, với cộng đồng, xã hội, với người dân và doanh nghiệp. Trọng tâm là phát huy dân chủ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; không phân biệt, áp đặt; có tác phong chuyên nghiệp, trách nhiệm trong làm việc độc lập, trong hợp tác, phối hợp giải quyết công việc chung; thường xuyên tự phê bình và phê bình nhưng có ý thức, trách nhiệm, nghiêm túc, nhân văn, cầu thị vì năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác, vì sự tiến bộ của cá nhân, tổ chức, tập thể, cộng đồng. Phát huy ý thức tự giác, tự trọng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức cán bộ, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức. Đánh giá năng suất, chất lượng, hiệu quả, sản phẩm cụ thể đi đôi với kiểm soát được quá trình, phương pháp, cách thức, thái độ, đạo đức, trách nhiệm của cán bộ, công chức. Phong cách có tính logic, tương hỗ nên công tác quản lý, xây dựng phong cách cán bộ, công chức cần chú ý trong nhiều hoàn cảnh, trong đời sống sinh hoạt, giải quyết công việc trong các quan hệ gia đình, cộng đồng, xã hội. Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ để cán bộ, công chức được sống và làm việc trong môi trường thực tiễn cơ sở, trực tiếp tiếp xúc với các tổ chức xã hội, nhiều tầng lớp nhân dân, tham gia các phong trào quần chúng... qua đó giúp cán bộ, công chức trưởng thành, nhất là về kinh nghiệm, phương pháp tác phong công tác. Quán triệt, vận dụng chủ trương, chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại vào xây dựng và hoạt động của nền công vụ; hợp tác với các nước phát triển, các nước có tương đồng về nền văn hóa, về nền hành chính nhà nước... góp phần xây dựng, phát triển phong cách cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng.

PGS. TS. Trần Đình Thắng, Học viện Kỹ thuật quân sự, Bộ Quốc phòng

Nguồn: tcnn.vn

SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ, BAO NHIÊU LÀ ĐỦ?

Bộ Nội vụ đang hoàn thiện dự thảo nghị định sửa đổi một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Đáng chú, tại dự thảo, Bộ Nội vụ đã đề xuất nhiều quy định chặt chẽ hơn đối với số lượng cấp phó phòng trong các cơ quan thuộc Cục, thuộc Bộ.

Dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 47/2019/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi tắt là dự thảo nghị định về số lượng cấp phó) do Bộ Nội vụ soạn thảo gồm 3 Điều: Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2019/NĐ-CP quy định về cơ quan thuộc Chính phủ và Điều khoản thi hành.

Cụ thể, tại Điều 1 của dự thảo Nghị định về số lượng cấp phó, Bộ Nội vụ đề xuất: phòng thuộc cục thuộc Bộ được thành lập khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cục hoặc được giao tham mưu về công tác quản trị nội bộ của cục; Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 7 biên chế công chức trở lên.

Về số lượng cấp phó của người đứng đầu Phòng, Bộ Nội vụ đề xuất: Phòng thuộc Cục thuộc Bộ có từ 7 - 9 biên chế công chức được bố trí 1 cấp phó; có từ 10 - 15 biên chế công chức được bố trí không quá 2 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 3 cấp phó. Phòng thuộc Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ có từ 5 - 7 biên chế công chức được bố trí 1 cấp phó; có từ 8 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 2 cấp phó.

Về số lượng cấp phó của người đứng đầu Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ, dự thảo nghị định về số lượng cấp phó quy định: Chi cục có từ 1 - 3 phòng được bố trí 1 cấp phó; có từ 4 phòng trở lên được bố trí không quá 2 cấp phó; Chi cục không có phòng được bố trí không quá 2 cấp phó.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Số lượng cấp phó của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ được bố trí bình quân không quá 3 người trên một đơn vị.

Đối với vụ thuộc tổng cục có trên 20 biên chế công chức; cục (trừ các cục đặt tại địa phương), thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có từ 4 tổ chức trở lên, dự thảo nghị định quy định Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định số lượng cấp phó của từng đơn vị, bảo đảm bình quân không quá 3 người trên một đơn vị.

Đối với bệnh viện hạng 1 trở lên, đơn vị sự nghiệp y tế làm nhiệm vụ kiểm soát và phòng chống bệnh tật tuyến tính hạng 1 trở lên; trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô từ 40 lớp trở lên theo dự thảo nghị định được bố trí không quá 3 cấp phó...

Dự thảo Nghị định quy định về số lượng cấp phó trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được Bộ Nội vụ lấy ý kiến rộng rãi các Bộ, ngành và các địa phương. Dự thảo nghị định đang được Bộ Tư pháp thẩm định, trước khi trình Chính phủ ban hành.

Dư thừa phó phòng?

Vì sao Bộ Nội vụ đề xuất các quy định để bỏ nhiệm số lượng cấp phó trong các cơ quan nhà nước? Phóng viên VOV Giao thông đã có cuộc phỏng vấn PGS. TS. Võ Kim Sơn, nguyên Trưởng khoa Khoa Quản lý nhà nước và nhân sự, Học viện Hành chính quốc gia.

Phóng viên: Theo đề xuất của Bộ Nội vụ, Phòng thuộc Cục thuộc Bộ có từ 7 - 9 biên chế công chức được bố trí 1 cấp phó, có từ 10 - 15 biên chế được bố trí không quá 2 cấp phó, từ 16 biên chế trở lên bố trí không quá 3 cấp phó. Ông có ý kiến gì về đề xuất này?

PGS. TS. Võ Kim Sơn: Câu chuyện đặt ra là lấy tiêu chí gì để xác định số lượng cấp phó? Có phải là tiêu chí số lượng người làm việc trong một tổ chức để xác định số lượng cấp phó? Nếu như xác định như trong dự thảo, trong rất nhiều văn bản từ trước đến nay, số lượng cấp phó thì căn cứ vào quyết định thành lập, ít người thì ít phó mà nhiều người thì nhiều phó. Triết lý ấy đúng hay sai?

Câu hỏi thứ hai là, vậy thì cấp phó sinh ra để làm gì? Họ sẽ quản lý những vấn đề gì khi cấp phó mà có 9 người, 10 người hoặc 20 người họ quản lý những vấn đề gì? Quản lý tiền à, quản lý người à, quản lý tài chính à, quản lý tiền lương à, quản lý biên chế à... thì mình mới xác định được công việc quản lý để chia ra cho 2 người, hoặc 3 người trong một phòng thì là những công việc gì? Đây đúng bản chất là vị trí việc làm đấy.

Vậy có đúng không, có đủ công việc cho họ làm không một định suất như vậy không? Nếu không trả lời được câu đấy thì chẳng có ý nghĩa gì là bao nhiêu cấp phó cả. Vì vậy mà xưa người ta bảo không phải là cần nhiều cấp phó để làm gì cả, mà cần nhiều cấp phó chỉ vì để đi họp.

Phóng viên: Ông có cho rằng, nếu áp theo quy định này, số lượng phó phòng trong các cơ quan nhà nước sẽ dư thừa?

PGS. TS. Võ Kim Sơn: Chẳng ai xác định được bao nhiêu mà bảo là thừa hay thiếu. Khi người ta bảo cho tôi đến tối đa được 2 cấp phó, thì tôi chẳng đại gì không cho cấp phó cả. Bởi vì ai cũng muốn có cấp phó để có phụ cấp, để có lương. Cho nên, không có cơ sở nào để trả lời là thừa hay thiếu. Nếu mà Chính phủ quy định không quá 5, thì dứt khoát người ta sẽ đến 5, Chính phủ quy định không quá 3, người ta sẽ dứt khoát đến tối đa là đến cấp 3 chứ chẳng ai là một cả.

Vậy nên, mình không có cơ sở nào để tính toán cả. Cho nên dù có nghị định ra đời đi nữa, có quy định như thế nào đi nữa thì hai đáp án trên kia không trả lời được thì cuối cùng người ta cứ quy định bao nhiêu, người ta sẽ lấy bấy nhiêu, chẳng sợ gì mà thừa thiếu cả.

Phóng viên: Theo ông, vì sao câu chuyện thừa cán bộ vẫn diễn ra, dù năm nào cũng tinh giản biên chế?

PGS. TS. Võ Kim Sơn: Quy định là “tối đa không quá 4”, “tối đa không quá 5” thì cứ thế mà lấy thôi. Nhưng bây giờ nếu như tôi chẳng hạn, tôi không cần ông phó nào cả, có được không? Đố tôi mà dám khi mà tôi được quy định có 5 phó. Vì người ta đã quy định thế, cho nên thừa đúng là ở Việt Nam rất lớn, bởi vì từ phòng trở lên có tối thiểu một phó rồi, chưa nói

2, 3, 4, 5, mà phòng bây giờ là nhiều vô kể rồi, một Sở cũng có 6 phòng, chưa kể cả ban nữa. Cho nên do quy định của mình thôi, nhưng quy định lại không dựa vào hai câu hỏi bên trên.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông.

Số lượng cấp phó bao nhiêu thì phù hợp

Việc đặt ra những quy định mới về số lượng phó phòng trong các cơ quan nhà nước đã phù hợp? Phóng viên VOV Giao thông đã có cuộc phỏng vấn TS. Trần Minh Sơn, Thành viên Ban Quản lý, Trưởng Văn phòng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành, Bộ Tư pháp.

Phóng viên: Thưa ông, ông đánh giá như thế nào về sự cần thiết ban hành Nghị định này.

TS. Trần Minh Sơn: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 47/2019/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP về số lượng cấp phó được thực hiện trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trong đó một trong những nhiệm vụ, giải pháp là quy định số lượng biên chế tối thiểu được thành lập tổ chức, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức phù hợp với đặc điểm từng cấp, từng ngành, từng địa phương.

Phóng viên: Với những quy định tại dự thảo, đã đáp ứng yêu cầu cấp thiết đó hay chưa? Theo ông cần bổ sung những gì?

TS. Trần Minh Sơn: Đây là Nghị định sửa đổi, bổ sung ngắn, đã đáp ứng được yêu cầu cấp thiết hiện nay khi Đảng và Nhà nước đang có các chỉ đạo tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời phù hợp với Quyết định 71 của Bộ Chính trị về tổng biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 thì sẽ có khoảng 2.234.720 biên chế.

Tuy vậy, theo tôi, dự thảo Nghị định cần lưu ý theo hướng: Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt và phát huy vai trò trách nhiệm của các lãnh đạo cơ quan trong việc bố trí, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, trong đó có đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Theo đó, đối với những đơn vị có quy mô nhỏ cần quy định số lượng cấp phó tối đa; đối với những đơn vị có quy mô vừa và lớn, cần quy định số lượng cấp phó bình quân để đảm bảo cho việc điều tiết số lượng cấp phó phù hợp với đặc điểm và quy mô của các đơn vị trong từng thời kỳ.

Hai là, bổ sung số lượng cấp phó cao hơn cho những đơn vị có quy mô lớn, ngoài căn cứ số lượng tổ chức cấu thành, cần dựa vào quy mô biên chế, hoặc các tiêu chí tương đương; tránh việc chỉ quy định việc bố trí cấp phó theo số lượng tổ chức sẽ dễ dẫn đến xu hướng phát sinh tăng tổ chức để được bố trí số lượng cấp phó cao hơn.

Đối chiếu với thực tế, Phòng thuộc Cục thuộc Bộ có từ 7 - 9 biên chế công chức được bố trí 1 cấp phó, có từ 10 - 15 biên chế được bố trí không quá 2 cấp phó, từ 16 biên chế trở lên

được bố trí không quá 03 cấp phó... liệu có thừa hay thiếu cấp phó hay không? Giải quyết khắc phục thế nào?

Theo tôi, Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 47/2019/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP về số lượng cấp phó là phù hợp, không thừa không thiếu. Tuy nhiên, cần tính đến các trường hợp Phòng có thể đến 50 biên chế đối với mỗi phòng thì như thế nào? Trong trường hợp này, theo tôi, có thể đẩy mạnh phân cấp, phân quyền thì vẫn giải quyết được các công việc được giao.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông.

Theo Bộ Nội vụ, lâu nay có nhiều kiến nghị, đề xuất liên quan đến những khó khăn, vướng mắc, bất cập về việc thực hiện số lượng cấp phó tại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức và hoạt động có tính chất đặc thù như: Cục có mô hình tổ chức nhiều cấp, địa bàn quản lý liên tỉnh, biên chế lớn...; Chi cục quản lý theo khu vực, liên huyện... nhưng thường bị cào bằng số lượng cấp phó giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chưa tạo sự chủ động cho các địa phương.

Vì vậy, dự thảo nghị định về số lượng cấp phó do Bộ Nội vụ soạn thảo nhằm khắc phục những bất cập này.

Nguồn: vov.vn

NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP LÀ TRUNG TÂM CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ

Luật Thủ đô (sửa đổi) nhấn mạnh chuyển đổi số là lĩnh vực cần trú trọng đẩy mạnh, trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Để quá trình chuyển đổi số đạt được kết quả cao thì cần lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể

Ngay từ năm 2021, khi ban hành Chương trình “Chuyển đổi số TP. Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Hà Nội đã xác định chuyển đổi số là cơ hội đem lại bình đẳng và lợi ích cho tất cả các đối tượng khác nhau trong xã hội. Do đó, người dân và doanh nghiệp phải là trung tâm khi thực hiện chuyển đổi số.

Để đẩy mạnh chuyển đổi số hơn nữa thì cần phải có các giải pháp tổng thể. Vì thế, tại Điều 25, Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) đã đưa ra nhiều nội dung cụ thể nhằm phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Cụ thể, Khoản 1 Điều 25 nhấn mạnh: Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ; ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng Thủ đô trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và khu vực.

Bên cạnh sự nỗ lực của chính quyền các cấp, việc đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân đến tận cấp xã, phường về chuyển đổi số là công tác quan trọng hàng đầu. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng được xác định là hạt nhân nhằm thực hiện nhiệm vụ này.

Thành viên trong các tổ này đã đến từng nhà, tiếp cận từng người để hỗ trợ, tư vấn về ý nghĩa, tiện ích của việc sử dụng cổng dịch vụ công quốc gia, nâng cao hiểu biết về các dịch vụ trực tuyến, nền tảng dữ liệu số mới hiện nay. Nhờ đó, hiệu quả công tác cải cách hành chính của chính quyền địa phương thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, giúp tối giản thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại phường được nâng cao rõ rệt.

Trước đó, các Quận đoàn trên địa bàn thành phố đã chỉ đạo cơ sở thành lập tổ hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng dân cư để hướng dẫn Nhân dân làm căn cước công dân gắn chip, kích hoạt mã định danh điện tử cá nhân.

Theo đại diện Thành đoàn Hà Nội, Thủ đô là địa phương được giao làm điểm thực hiện Đề án số 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên địa bàn phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030. Trong đó, Đoàn Thanh niên thành phố được giao là lực lượng xung kích đi đầu, hỗ trợ chính quyền và người dân trong các nội dung chuyển đổi số..

Đặc biệt, xác định chủ đề Tháng Thanh niên năm 2023: “Tuổi trẻ Thủ đô tiên phong chuyển đổi số”, tổ chuyển đổi số cộng đồng hoạt động tích cực, được đánh giá là lực lượng nòng cốt góp phần đưa các địa phương cán đích về các chỉ tiêu chuyển đổi số.

Nhiều con số ấn tượng được xác lập: Vận động được hơn 9.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia hỗ trợ cài đặt 64.992 lượt hướng dẫn cài đặt ứng dụng VNeID và dịch vụ công (trong đó hỗ trợ kích hoạt định danh điện tử mức 1: 14.948 lượt, mức 2: 25.465 lượt, hỗ trợ tiếp nhận 29.619 hồ sơ. Trong đó: 11.692 hồ sơ cấp, định danh điện tử, hỗ trợ tiếp nhận 4.700 hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công), đăng tải 193 đầu tài liệu hệ thống hóa lên kho dữ liệu Google drive, đăng tải hơn 500 bài tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội.

Cần giải pháp tổng thể

Để đạt các mục tiêu năm 2025, TP. Hà Nội cần tập trung nguồn lực cao độ để đẩy nhanh các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra trong Nghị quyết số 18-NQ/TU và Quyết định số 4098/QĐ-UBND.

Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các cơ quan nhà nước cấp bộ, cấp tỉnh, tỷ lệ chi cho chuyển đổi số nên ở mức 1% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm so với mức trung bình của thế giới vào khoảng 2% - 3%. Do đó, để thực hiện thành công các mục đặt ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TU và Quyết định số 4098/QĐ-UBND thì việc xây dựng phương án cân đối, bố trí nguồn kinh phí cho thực hiện chuyển đổi số của TP. Hà Nội cần được nghiên cứu, xây dựng, phê duyệt theo từng lộ trình cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai chuyển đổi số của Thủ đô.

Đặc biệt, trong dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) tại điểm c Khoản 4 Điều 25 cũng nêu rõ “Quyết định sử dụng ngân sách TP. Hà Nội và các nguồn tài chính hợp pháp khác được huy

động để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thủ đô nhận chuyển giao các công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên của Thủ đô”.

Đề chuyển đổi số thành công cần sự vào cuộc quyết liệt của các cấp lãnh đạo, đặc biệt các lãnh đạo cao nhất của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Mặc dù đã có Nghị quyết và Chương trình Chuyển đổi số được phê duyệt nhưng trong việc triển khai rất dễ bị sa lầy, chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân; Cần tập trung trước mắt vào các dự án có thể mang lại nguồn thu tăng thêm cho ngân sách Thủ đô, trong đó bài học rất đáng quan tâm là đầu tư vào Hệ thống Dữ liệu mở. Đưa các phương pháp khoa học vào quản lý triển khai.

Cùng với đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Giao tiếp điện tử của thành phố, địa phương, các ngành và mạng xã hội, thành phố khuyến khích người dân và doanh nghiệp tích cực sử dụng các dịch vụ thương mại điện tử, tài chính - ngân hàng, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, sản xuất công nghiệp...

Bên cạnh đó, việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho công chức, viên chức; Các hoạt động hội thảo chuyên đề, kinh tế số, đảm bảo an toàn thông tin, xây dựng mô hình doanh nghiệp mẫu về chuyển đổi số cũng được TP. Hà Nội tăng cường triển khai. Riêng với doanh nghiệp nhỏ và mới, TP. Hà Nội hỗ trợ toàn phần tổng chi phí của một khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Ở cấp cơ sở, mỗi quận, huyện, thị xã đều lựa chọn một xã/phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, như: Truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân; Xây dựng mô hình mẫu về chuyển đổi số làm cơ sở nhân rộng ở địa phương.

Việc coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số kết hợp với những giải pháp hữu hiệu, hy vọng TP. Hà Nội sẽ sớm đạt được mục tiêu đã đề ra vào năm 2025.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 18/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 218/NQ-CP về Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội Giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.**

Mục đích ban hành Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 99/2023/QH15 để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, hoàn thiện và thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng, bảo đảm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra dịch bệnh; xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15.

Nghị quyết nêu rõ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ quy định tại Nghị quyết số 99/2023/QH15 và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ:

Trong năm 2023, Bộ Y tế chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cấp, các ngành và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, xây dựng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Trong đó, Bộ Y tế chủ trì nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập cơ quan Kiểm soát bệnh tật Trung ương; nghiên cứu đề xuất để có giải pháp nhằm tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng.

Đồng thời, đổi mới chính sách và phương thức đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế cơ sở, y tế dự phòng, nhất là nhân viên làm việc tại trạm y tế xã, nhân viên y tế thôn bản. Nâng cao năng lực nhân viên y tế cơ sở; điều động, luân phiên bác sỹ, nhân viên y tế về công tác tại y tế cơ sở, nhất là tại trạm y tế xã; nghiên cứu có quy định về tinh giản biên chế phù hợp với đặc thù của ngành y tế.

Cùng với đó, Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành địa phương thực hiện thống nhất trung tâm y tế cấp huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm quản lý toàn diện của chính quyền địa phương, nhất là về nhân lực và cơ sở vật chất, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với việc quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Y tế nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;...

*** Ngày 13/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2023/NĐ-CP quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. Trong đó, quy định các trường hợp không chịu phí sử dụng đường bộ.**

Theo Nghị định, đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ gồm: Các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe), kiểm định để lưu hành (được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường), bao gồm: Xe ô tô, xe đầu kéo và các loại xe tương tự (gọi chung là ô tô).

Nghị định quy định rõ các xe ô tô ở trên không chịu phí sử dụng đường bộ trong các trường hợp sau: Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai. Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe. Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên. Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải (doanh nghiệp) tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên.

Xe của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Giao thông vận tải) hoặc xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Giao thông vận tải) chuyển sang không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi: Trung tâm sát hạch lái xe; nhà ga; cảng; khu khai thác khoáng sản; khu nuôi trồng, sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng).

Xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên. Xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên.

Các trường hợp trên không chịu phí sử dụng đường bộ nếu có đủ hồ sơ đáp ứng các quy định tại Điều 8 Nghị định số 90/2023/NĐ-CP. Trường hợp xe ô tô đó đã được nộp phí sử dụng đường bộ, chủ phương tiện sẽ được trả lại số phí đã nộp hoặc được trừ vào số phí phải nộp của kỳ sau tương ứng với thời gian không sử dụng đường bộ theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 90/2023/NĐ-CP.

Nghị định cũng quy định miễn phí sử dụng đường bộ đối với người nộp phí cho các loại xe ô tô sau: 1. Xe cứu thương. 2. Xe chữa cháy. 3. Xe chuyên dùng phục vụ tang lễ, gồm: Xe có kết cấu chuyên dùng phục vụ tang lễ (bao gồm: xe tang, xe tải lạnh dùng để lưu xác và chở xác). Các xe liên quan phục vụ tang lễ (bao gồm: xe chở khách đi cùng xe tang, xe tải chở hoa, xe rước ảnh) là xe chỉ sử dụng cho hoạt động tang lễ có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên đơn vị phục vụ tang lễ. Đơn vị phục vụ tang lễ có văn bản cam kết các loại xe này chỉ sử dụng cho hoạt động tang lễ gửi đơn vị đăng kiểm khi kiểm định xe (trong đó nêu cụ thể số lượng xe, biển số xe theo từng loại). 4. Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng bao gồm các xe mang biển số: Nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (bao gồm: xe xi téc, xe cần cầu, xe chở lực lượng vũ trang hành quân được

hiều là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe vận tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe, xe kiểm soát, xe kiểm tra quân sự, xe chuyên dùng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn, xe thông tin vệ tinh và các xe ô tô đặc chủng khác phục vụ quốc phòng). 5. Xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của lực lượng công an nhân dân bao gồm: Xe cảnh sát giao thông có in dòng chữ: "CẢNH SÁT GIAO THÔNG" ở hai bên thân xe. Xe cảnh sát 113 có in dòng chữ: "CẢNH SÁT 113" ở hai bên thân xe. Xe cảnh sát cơ động có in dòng chữ "CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG" ở hai bên thân xe. Xe vận tải có lắp ghế ngồi trong thùng xe của lực lượng công an nhân dân làm nhiệm vụ. Xe chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn và các xe chuyên dùng khác của lực lượng công an nhân dân. Xe đặc chủng (xe thông tin vệ tinh, xe chống đạn, xe phòng chống khủng bố, chống bạo loạn và các xe đặc chủng khác của lực lượng công an nhân dân).

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2024.

*** Ngày 21/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 31/2023/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Biên giới quốc gia trực thuộc Bộ Ngoại giao.**

Theo đó, Ủy ban Biên giới quốc gia (Ủy ban) là cơ quan cấp tổng cục trực thuộc Bộ Ngoại giao, giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia.

Cơ cấu tổ chức, gồm: 1. Vụ Biên giới đất liền. 2. Vụ Biển. 3. Vụ Chính sách, Pháp lý và Thông tin. 4. Văn phòng.

Việc ban hành Quy chế làm việc, các quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Ủy ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Ủy ban có Chủ nhiệm và không quá 04 Phó Chủ nhiệm. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phân công một Thứ trưởng làm Chủ nhiệm Ủy ban. Chủ nhiệm Ủy ban chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ủy ban.

*** Ngày 21/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 30/2023/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài trực thuộc Bộ Ngoại giao.**

Theo đó, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Ủy ban) là cơ quan cấp tổng cục trực thuộc Bộ Ngoại giao, giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Cơ cấu tổ chức, bao gồm: 1. Vụ Nghiên cứu tổng hợp. 2. Vụ Thông tin - Văn hóa. 3. Vụ Kinh tế, Khoa học và Công nghệ. 4. Văn phòng.

Việc ban hành Quy chế làm việc, các quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Ủy ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Ủy ban có Chủ nhiệm và không quá 04 Phó Chủ nhiệm. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phân công một Thứ trưởng làm Chủ nhiệm Ủy ban. Chủ nhiệm Ủy ban chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ủy ban.

Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban. Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Ủy ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

*** Ngày 06/12/2023, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 105/2023/TT-BQP, quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, trong đó quy định khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.**

Khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự là việc thực hiện khám, phân loại, kết luận đối với công dân được gọi do Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự thực hiện sau khi sơ tuyển sức khỏe.

Về tiêu chuẩn sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự: Tiêu chuẩn chung: Đạt sức khỏe loại 1, loại 2, loại 3. Không gọi công dân nghiện các chất ma túy, tiền chất ma túy.

Tiêu chuẩn riêng: Một số tiêu chuẩn sức khỏe riêng trong tuyển chọn thực nghĩa vụ quân sự do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Trạm y tế cấp xã thực hiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm y tế cấp huyện hoặc Bệnh viện đa khoa cấp huyện; giám sát của Ban Chỉ huy quân cấp huyện.

Nội dung sơ tuyển sức khỏe: Khai thác tiền sử bệnh tật bản thân và gia đình. Phát hiện những trường hợp không đủ sức khỏe về thị lực, di tật, dị dạng; những bệnh thuộc diện miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự do Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cấp huyện thực hiện.

Nội dung khám sức khỏe: Khám về thị lực; lâm sàng theo các chuyên khoa: Mắt, tai, mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu, sản phụ khoa (đối với nữ). Khám cận lâm sàng: Công thức máu; nhóm máu (ABO); chức năng gan (AST, ALT); chức năng thận (Ure, Creatinine); đường máu; virus viêm gan (HBsAg); virus viêm gan C (Anti-HCV); HIV; nước tiểu toàn bộ (10 thông số; siêu âm ổ bụng tổng quát; điện tim; X-quang tim phổi thẳng; xét nghiệm nước tiểu phát hiện ma túy. Chủ tịch Hội đồng chỉ định thêm các xét nghiệm khác theo yêu cầu chuyên môn để kết luận sức khỏe được chính xác.

Tổ chức khám sức khỏe theo các nội dung nêu trên theo 2 vòng: Khám thể lực, lâm sàng và cận lâm sàng, sàng lọc HIV, ma túy.

Khi khám thể lực và lâm sàng, nếu công dân không đạt một trong các tiêu chuẩn sức khỏe quy định thì ủy viên Hội đồng trực tiếp tham khảo báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định dừng khám.

Chỉ tiến hành xét nghiệm máu, nước tiểu; xét nghiệm HIV, ma túy cho công dân đạt tiêu chuẩn sức khỏe sau khám thể lực, lâm sàng, siêu âm, điện tim, chụp X quang tim phổi thẳng.

Tiêu chuẩn phân loại theo thể lực thực hiện theo quy định, tại Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Thông, tư này.

Tiêu chuẩn phân loại theo bệnh tật và các vấn đề sức khỏe thực hiện theo quy định tại Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Mỗi chỉ tiêu, sau khi khám được cho điểm chẵn từ 1 - 6 vào cột "Điểm", cụ thể:

Điểm 1: Chỉ tình trạng sức-khỏe rất tốt; Điểm 2: Chỉ tình trạng sức khỏe tốt; Điểm 3: Chỉ tình trạng sức khỏe khá; Điểm 4: Chỉ tình trạng sức khỏe trung bình; Điểm 5; Chỉ tình trạng sức khỏe kém; Điểm 6: Chỉ tình trạng sức khỏe rất kém.

Căn cứ số điểm cho các chỉ tiêu khi khám để phân loại sức khỏe, cụ thể như sau: Loại 1: Tất cả các chỉ tiêu đều đạt điểm 1; Loại 2: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 2; Loại 3: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 3; Loại 4: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 4; Loại 5: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 5; Loại 6: Có ít nhất 1 chỉ tiêu bị điểm 6.

Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

*** Ngày 31/10/2023, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 57/2023/TT-BCA quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an.**

Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an phải tuân thủ các nguyên tắc sau: Đúng quy định của pháp luật về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị. Quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị phải cụ thể, rõ ràng, đơn giản, thuận tiện. Bảo đảm đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật về xử lý phản ánh, kiến nghị.

Các nội dung phản ánh về các quy định hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an bao gồm các nội dung sau: a) Vướng mắc, khó khăn cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an theo quy định của đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Công an; b) Sự không phù hợp của quy định hành chính với thực tế; c) Sự không đồng bộ; không thống nhất của các quy định hành chính; d) Quy định hành chính không hợp pháp; đ) Quy định hành chính trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; e) Những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính.

Các nội dung kiến nghị về các quy định hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an bao gồm: a) Cung cấp thông tin, trình bày ý kiến, nguyện vọng, đề xuất giải pháp phương án xử lý đối với các quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e nêu trên; b) Sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện bằng một trong các hình thức sau: 1. Văn bản. 2. Điện thoại. 3. Phiếu lấy ý kiến. 4. Thông điệp dữ liệu gửi qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, Cổng Thông tin điện tử Công an các đơn vị, địa phương theo quy định.

Thông tư cũng quy định cụ thể quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý phản ánh, kiến nghị cũng như trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2023.

*** Ngày 12/12/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BKHĐT hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025”.**

Thông tư quy định rõ nội dung hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững về tư vấn, công nghệ và xúc tiến thương mại.

Theo đó, hỗ trợ về tư vấn gồm: Tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ; tư vấn về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; tư vấn giải pháp chuyển đổi số; tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng quy định; tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới; tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế; tư vấn tìm kiếm thông tin, truyền thông, quảng bá cho các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh bền vững của doanh nghiệp: Doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững lựa chọn nội dung hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và được hỗ trợ theo nội dung và định mức tương ứng quy định tại Điều 11, Điều 22, Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

Tư vấn tiếp cận tài chính, gọi vốn đầu tư; tư vấn về nhân sự, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ, tư vấn xây dựng chiến lược, chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng kinh doanh bền vững và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp: thực hiện hỗ trợ theo định mức quy định đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững lựa chọn nội dung hỗ trợ về công nghệ phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và được hỗ trợ theo nội dung và định mức tương ứng quy định tại Điều 22, Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, cụ thể:

Hỗ trợ kiểm định, hiệu chuẩn, đo lường chất lượng sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm kinh doanh bền vững (bao gồm thử nghiệm sản phẩm mới), hoàn thiện sản phẩm (bao gồm hoàn thiện sản phẩm mới), mô hình kinh doanh bền vững; Hỗ trợ chi phí, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng.

Hỗ trợ chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường.

Hỗ trợ chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; Hỗ trợ chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ; Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững lựa chọn nội dung hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và được hỗ trợ theo nội dung và định mức tương ứng quy định tại Điều 22, Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP như sau: Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử; Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và nước ngoài.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/01/2024.

*** Ngày 08/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 996/QĐ-BNV phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ Nội vụ.**

Theo đó, mục đích việc thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Theo kế hoạch, Thanh tra Bộ chủ trì tiến hành thanh tra hành chính và các cuộc thanh tra chuyên ngành.

Cụ thể, trong quý I/2024, Thanh tra Bộ chủ trì tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tại Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về xây dựng vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; đạo đức, văn hóa giao tiếp của công chức; những việc công chức không được làm; quy tắc nghề nghiệp của công chức; tuyển dụng công chức, tiếp nhận vào làm công chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; nâng ngạch công chức tại tỉnh Thái Nguyên.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, tổ chức bộ máy hành chính tại tỉnh Hậu Giang.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về xây dựng vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; đạo đức, văn hóa giao tiếp của công chức; những việc công chức không được làm; quy tắc nghề nghiệp của công chức; tuyển dụng công chức; bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch của công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại tỉnh Hưng Yên.

Quý II/2024, Thanh tra Bộ chủ trì tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tại Bộ Thông tin và Truyền thông, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tỉnh Trà Vinh, Quảng Trị và Yên Bái.

Quý III/2024, Thanh tra Bộ chủ trì tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về xây dựng vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức, đạo đức, văn hóa giao tiếp của công chức; những việc công chức không được làm; quy tắc nghề nghiệp của công chức, viên chức; tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện phân công, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ tại Bộ Xây dựng.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, tổ chức bộ máy hành chính tại tỉnh Khánh Hòa....

Quý IV/2024, Thanh tra Bộ chủ trì tiến hành thanh tra công tác tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm viên chức quản lý tại Đài Tiếng nói Việt Nam; thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nâng ngạch công chức tại thành phố Cần Thơ, tỉnh Lâm Đồng, Long An...

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ trì tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng tại: tỉnh Hải Dương (Quý I); Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Thừa Thiên Huế (Quý II); tỉnh An Giang, Ninh Thuận (Quý III); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Quý IV).

Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại các tỉnh, thành phố: Phú Thọ (Quý I), Bình Định (Quý II), Đà Nẵng (Quý III), Lào Cai (Quý IV).

*** Ngày 08/12/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Quyết định số 3038/QĐ-BKHCN về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.**

Theo Quyết định, công bố 9 thủ tục hành chính mới ban hành cấp trung ương trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm: 1. Thủ tục đăng ký sáng chế; 2-. Thủ tục yêu cầu sử dụng kết quả thẩm định đơn đăng ký sáng chế của nước ngoài; 3. Thủ tục xử lý đơn PCT vào giai đoạn quốc gia; 4. Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; 5. Thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp; 6. Thủ tục đăng ký nhãn hiệu; 7. Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý; 8. Thủ tục xử lý ý kiến phản đối đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; 9. Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp.

Bên cạnh đó, công bố 8 thủ tục hành chính cấp trung ương được bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm: 1. Thủ tục đăng ký sáng chế; 2. Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có chỉ định Việt Nam; 3. Thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp; 4. Thủ tục đăng ký nhãn hiệu; 5. Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý; 6. Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; 7. Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp; 8. Thủ tục yêu cầu cấp bản sao tài liệu.

Trình tự thực hiện: Bước 1: Tiếp nhận đơn. Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu sử dụng kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế của nước ngoài đến Cục Sở hữu trí tuệ.

Bước 2: Thẩm định yêu cầu sử dụng kết quả thẩm định sáng chế của nước ngoài. Trong trường hợp các điều kiện đáp ứng, yêu cầu sử dụng kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế của nước ngoài được chấp nhận và Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu của người nộp đơn.

Trường hợp một trong các điều kiện không đáp ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối yêu cầu sử dụng kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế của nước ngoài và đơn đăng ký sáng chế được thẩm định theo thủ tục thông thường.

Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ tại TP. Hà Nội hoặc Văn phòng đại diện của Cục tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* **Chủ tịch nước:**

Quyết định thăng quân hàm Trung tướng cho đồng chí Phạm Trường Sơn, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam..

* **Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1646/QĐ-TTg ngày 20/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đặng Văn Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

* **Kiện toàn 2 thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương:**

Quyết định số 125/QĐ-HĐPH ngày 21/12/2023 về việc kiện toàn thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương (Hội đồng).

Quyết định nêu rõ, ông Nguyễn Minh Vũ, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao làm Ủy viên Hội đồng thay ông Phạm Quang Hiệu, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao; ông Đỗ Đức Hoàng, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam thay bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

* **Bộ Công an:**

Thiếu tướng Phạm Thế Tùng, Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An được điều động giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an.

Thiếu tướng Nguyễn Thị Xuân, Phó Cục trưởng Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an được điều động giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk.

Bộ Công an điều động, bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Thanh Liêm, Phó Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nhận công tác và giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông.

* **Bộ Y tế:**

Quyết định số 4472/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm TS. Dược sĩ Nguyễn Khánh Phương, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách y tế giữ chức vụ Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách y tế, kể từ ngày 07/12/2023.

* **TP. Hà Nội:**

Bà Nguyễn Thu Thủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Hà Nội được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Bà Trần Thị Lương An, Trưởng phòng Phòng Tài chính quận Hà Đông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ban Thường vụ Thành ủy thành phố điều động, chỉ định ông Cao Sơn Yên, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy Quận 5, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều động, bổ nhiệm ông Bùi Văn Luyện, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hưng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều động, bổ nhiệm ông Vũ Văn Ngọc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chuẩn y ông Hoàng Anh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Minh giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Yên Minh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Nguyễn Khắc Lâm, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 21/12/2023.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Trương Tấn Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy và chờ bố trí công tác, kể từ ngày 18/12/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn